Edmonton Buddhist Research Institute
Tu Viện Trúc Lâm

VĂN THỦY SÁM

Ban Nghi Lễ Tu Viện Trúc Lâm Ấn Hành

2014 - 2558

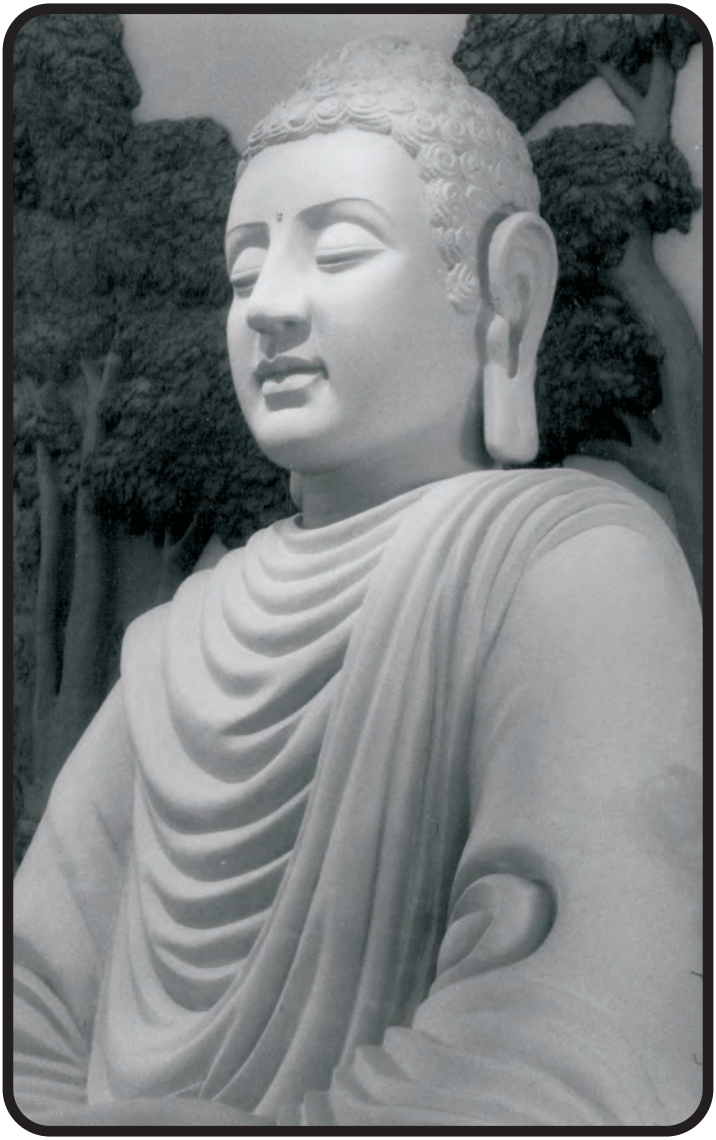

Phật là vầng trăng mát
Đi ngang trời thái không
Hồ tâm chúng sanh lặng
Trăng hiện bóng trong ngần

Tiểu Dẫn

Thủy sám là tên tắt, do chính tác giả dùng trong văn. Tên tắt này gọi đủ là Từ bi thủy sám pháp. Sám pháp, gọi tắt là sám, nghĩa là phương pháp sám hối. Phương pháp này mệnh danh Từ bi thủy, gọi tắt là thủy, nghĩa là nước từ bi. Tại sao mệnh danh như vậy thì bài Tựa có nói rõ.

So với bản in thứ nhất, và thứ nhì, bản in thứ ba này chỉ để phần dịch nghĩa, bỏ phần dịch âm.

Nguyên văn Thủy sám, mà bản in thứ hai đối chiếu để chữa, nằm trong Đại tạng kinh, quyển 45, các trang 967-978, mang số hiệu 1910.

Thủy sám có 2 bản chú thích xưa, vào đời Thanh của Trung hoa, và 1 bản mới. 2 bản xưa, 1 của ngài Trí chứng, 1 của ngài Tây tôn. Cả 2 cùng nằm trong Tục tạng kinh, sách 129, liên tiếp từ tờ 145 đến tờ 263. Còn bản mới là của ngài Đế nhàn, nằm trong Đế nhàn đại sư di tập, trọn tập 10. Trong 3 bản chú thích này, bản trước nhất của ngài Trí chứng, cẩn trọng hơn cả. Sự sửa chữa trong

bản in thứ hai đã tham chiếu tất cả tài liệu trên đây.

Ký hiệu dẫn dụng sẽ là, thí dụ: Chính 45/967, là trang 967, quyển 45 của Đại tạng kinh bản Đại chính; Vạn 129/145, là tờ 145, sách 129 của Tục tạng kinh bản chữ Vạn.

Thủy sám không nêu đại đề tiểu đề, nhưng trong lời văn lại có đủ và rõ. Nay tôi căn cứ lời văn ấy mà nêu đại đề tiểu đề cho dễ nhận. Khi tụng, chỉ tụng những chữ lớn. Mọi chữ nhỏ không tụng.

Bản chữa và in lần thứ 3 này là định bản về Thủy sám tôi dịch.

Tựa [1]

Thiết nghĩ, ngoài thánh điển kinh luật luận được phiên dịch mà có, những tác phẩm của các ngài tiếp theo sau đó thì không thứ nào được viết ra mà không có chỗ sở cảm. Điều đó, nếu nhất nhất nêu lên thì khó mà ghi lại cho hết. Nhưng, ngay như bản linh văn này mà mệnh danh Thủy sám, là vì nguyên do mà tôi xin kể lại sau đây.

Xưa kia, đời Đường, triều vua Ý tông, có ngài Ngộ Đạt quốc sư, pháp danh Tri Huyền. Khi chưa là quốc sư, tại kinh đô, tình cờ ngài gặp một tăng nhân, nhưng quên hỏi chỗ ở của vị này. Vị này bị bịnh ca ma la [2] . Ai cũng gớm, chỉ ngài Tri Huyền gần gũi, luôn luôn thăm hỏi săn sóc, chưa bao giờ có một vẻ ghê chán. Vì vậy, khi chia tay, vị ấy cảm cái nghĩa và tác phong của ngài, dặn rằng, sau này ngài sẽ bị nạn, lúc đó hãy tìm nhau tại núi Trà Lũng [3] ở Bành thành, thuộc Tây Thục, chỗ có hai cây tùng làm dấu.

Sau đó, ngài Ngộ Đạt đến chùa An Quốc, đạo đức rực rỡ. Ý Tông thân hành đến pháp

tịch của ngài, ban pháp tọa bằng gỗ trầm hương và cung phụng rất hậu. Nhưng cũng từ đó, đầu gối của ngài tự nhiên mọc cái mụt "mặt người", mắt mày răng miệng đủ cả, thỉnh thoảng đút cho đồ ăn thức uống thì cũng há miệng nuốt như người vậy. Danh y mời đủ cả mà ai cũng bó tay.

Ngài nhớ lại lời dặn của vị tăng nhân ở chung ngày trước, nên vào núi tìm. Nhằm lúc trời đã chiều tối, ngài bàng hoàng nhìn khắp bốn phía, thấy hai cây tùng ở trong chỗ mây khói. Tin lời ước hẹn là đúng, ngài bước ngay đến chỗ ấy. Thì là lầu cao, điện lớn, ánh sáng vàng và ngọc giao xen với nhau. Vị tăng nhân đã đứng đầu cửa, đón tiếp niềm nở, và mời ngài ngủ lại. Ngài đem cái khổ của mình nói với tăng nhân thì vị này bảo không hại gì, dưới núi này có một con suối, sáng ngày xuống rửa là khỏi.

Sáng sớm, đạo đồng dẫn ngài xuống suối, mới vốc nước, mụt ghẻ mặt người đã kêu lớn lên, khoan rửa đã, ngài là kẻ biết nhiều, hiểu rộng, đọc hết cổ kim, vậy mà ngài đã đọc cái chuyện Viên Án với Triệu Thố trong Tây

Hán thư chưa? Đọc rồi, ngài Ngộ Đạt trả lời. Cái mụt lại bảo, đọc rồi mà ngài không biết Viên Án đã giết Triệu Thố sao? Ngài là Viên Án, còn Triệu Thố là tôi đây. Triệu Thố bị chém ngang lưng ở chợ phía đông, oan khốc đến mức nào. Nên bao đời tôi đã tìm cách báo ngài. Nhưng ngài mười đời đều làm cao tăng, giới luật nghiêm tịnh, sự báo oán của tôi không có cơ hội. Nay ngài hưởng sự đãi ngộ của vua chúa quá xa xỉ, lòng danh lợi mống lên, cái đức có phần thương tổn, tôi mới hại ngài được. Ngày nay, mong ơn tôn giả Ca nặc rửa cho tôi bằng nước "từ bi tam muội", từ nay sắp đi, tôi không còn là kẻ oan gia của ngài nữa.

Ngộ Đạt quốc sư nghe mà cơ hồ hồn phách thoát khỏi cơ thể, luôn tay vốc nước mà rửa, đau thấu xương tủy, ngất đi hồi lâu mới tỉnh. Coi lại thì mụt ghẻ mặt người đã không còn nữa. Ngộ Đạt quốc sư mới biết các vị hiền thánh xen lẫn dấu vết trong dân gian là điều mà người phàm khó lường biết nổi. Muốn trở lại chiêm bái, nhưng ngoái nhìn thì tự viện đã không còn. Vì vậy, Ngộ

Đạt quốc sư mới dựng thảo am ngay nơi chỗ ấy, và sau này thành một tự viện. Tống triều ta đây, niên hiệu Chí Đạo, sắc tứ là Chí đức thiền tự, có vị cao tăng tên Tín, húy Cổ, viết bài ký sự ghi lại việc này rất rõ.

Ngộ Đạt quốc sư, lúc ấy, cảm kích sự kỳ lạ của Ca Nặc tôn giả, thấm thía rằng oan trái nhiều kiếp phi gặp thánh nhân không làm sao cởi mở cho được. Nhân đó mà thuật lời thánh giáo, viết ra sám văn này, để hôm sớm lễ bái trì tụng, và sau đó đã phổ biến khắp cả nhân gian. Sám văn gồm có ba cuốn ngày nay là sám văn ấy. Đem nước từ bi tam muội rửa sạch oan nghiệp nhiều kiếp, lấy ý nghĩa đó để mệnh danh Thủy sám, là Ngộ Đạt quốc sư cảm sự kỳ lạ của Ca Nặc tôn giả, nên chính xác cái tên và nêu lên cái nghĩa như thế để báo đáp ơn ngài.

Nay kể rõ sự thật từ ngày xưa, nêu cao cống hiến của người trước, là mong những kẻ sau này, hoặc lễ bái hoặc trì tụng, hễ dở sám văn ra là đã biết sự tích người xưa vốn có lý do, và nhân quả nhiều đời vẫn không khuất mờ.

Cuốn Thượng

NGHI THỨC KHAI KINH

CHÂN NGÔN
LÀM SẠCH NGOẠI CẢNH

Án lam xóa ha. *(3 lần)*

CHÂN NGÔN
LÀM SẠCH THẬN MIỆNG Ý

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. *(3 lần)*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương.
Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ dạo,
Theo tự tánh làm lành.
Cùng pháp giới chúng sanh,
Phật từ bi gia hộ.
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bể khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần)*

TÁN PHẬT

Đại từ đại bi thương chúng sinh,
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài,
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm,
Đệ tử chí tâm thành đảnh lễ.

ĐẢNH LỄ

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, hiền thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. *(1 lạy)*

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.

(1 lạy)

TÁN DƯƠNG CHI

Giọt nước trong sạch
Đầu cành dương chi,
Rưới thấm tất cả
Toàn cõi tam thiên,
Tự tánh chân không
Đức dụng đủ tám,
Lợi ích hết thảy
Nhân loại chư thiên,
Làm cho pháp giới
Thanh tịnh liên miên,
Diệt trừ tội nghiệp,
Sạch hết oan khiên,
Lửa ngọn đỏ rực
Biến thành sen hồng.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát *(3 lần).*

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát

(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da,

ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da bà lô kiết đế, thất phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, câu lô câu lô kiết mông, độ lô độ lô phạt xa da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ, phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na a ra sâm phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ,bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà dũ nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà

ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắt ra đát na, đá ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.*(3 lần)*

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

Kính lạy đức Thế tôn,
Qui y các Phật đà,
Nay con phát đại nguyện,
Trì tụng văn Thủy sám,
Trên trả bốn ân nặng,
Dưới giúp ba đường khổ.
Những người thấy nghe được,
Đều phát tâm bồ đề,
Thực hành hạnh trí tuệ,
Tập hợp mọi phước đức,
Báo thân này kết thúc,
Cùng sinh cõi Cực lạc.
Phật pháp tuyệt diệu
Cực kỳ cao xa,
Trăm ngàn vạn kiếp
Khó mà gặp được;
Nay con thấy nghe
Lại được thọ trì,

Nguyện cầu thấu hiểu
Ý thật của Phật.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối "đạo tràng từ bi", chúng con nhất tâm đem cả tính mạng qui y đảnh lễ hết thảy chư Phật trong ba thì gian:

Nam Mô Quá Khứ Tì Bà Thi Phật,
Nam Mô Thi Khí Phật,
Nam Mô Tì Xá Phù Phật,
Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật,
Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật,
Nam Mô Ca Diếp Phật,
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô Đương Lai Di Lạc Tôn Phật.

PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI
CỦA NƯỚC TỪ BI
CUỐN THƯỢNG

Chương Một: Mở đầu sám hối

Lý do sám hối

Hết thảy chư Phật, vì thương chúng sinh, đã nói tổng quát về pháp Thủy sám, bằng cách đem nước từ bi tam muội rửa sạch tội lỗi.

Lý do là vì phiền não con người quả thật quá nặng, ai mà không tội, ai chẳng lỗi lầm? Phàm phu ngu muội, vô minh khuất lấp, thân gần bạn xấu, phiền não loạn tâm, bẩm tính si mê, buông thả tự thị. Không tin Phật đà, không tin Phật pháp, không tin Thánh tăng, không hiếu cha mẹ, họ hàng bà con. Tuổi trẻ phóng túng, tự kiêu tự thị. Đối với tài sản, ca nhạc nữ sắc, lòng sinh đam mê, ý nổi phiền não. Bạn với phàm tục, thân với kẻ ác, không biết đổi bỏ. Hoặc là sát sinh, hoặc là rượu chè, hoặc lại ngu si, đồng đẳng kẻ ác, làm các nghịch tội, phá các tịnh giới. Một cách tổng quát, tội lỗi quá khứ, cũng

như ác nghiệp trong đời hiện tại, chúng con ngày nay chí thành sám hối, những điều chưa phạm nguyện không dám làm.

Vì lý do đó, ngày nay chúng con chí thành đảnh lễ hết thảy chư Phật, chư Đại bồ tát, Bích chi La hán, Phạn vương Đế thích. Thiên long bát bộ, hết thảy Thánh chúng khắp cả mười phương, cùng tận không giới, nguyện xin các ngài từ bi chứng giám:
Nam Mô Tì Lô Giá Na Phật,
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô Di Lạc Phật,
Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,
Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Bảo Thắng Phật,
Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Ca Sa Tràng Phật,
Nam Mô Sư Tử Hống Phật,
Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát,
Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Căn bản sám hối

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Nhưng muốn sám hối, thì việc trước hết, là phải qui kính ba ngôi vô thượng. Lý do là vì ba ngôi vô thượng là người bạn hiền, và là ruộng phước, của cả chúng sinh. Qui kính ba ngôi vô thượng như vậy, thì diệt trừ được vô lượng tội ác, và tăng trưởng được vô lượng phước thiện, làm cho hành giả thoát ly sinh tử, thực hiện giải thoát. Vì vậy chúng con:

Qui y đảnh lễ hết thảy Phật đà khắp cả mười phương, cùng tận không giới *(1 lạy)*.

Qui y đảnh lễ hết thảy Phật pháp khắp cả mười phương, cùng tận không giới *(1 lạy).*

Qui y đảnh lễ hết thảy Thánh tăng khắp cả mười phương, cùng tận không giới *(1 lạy)*.

Những điều sám hối

Chúng con ngày nay sở dĩ sám hối, là vì vô thỉ cho đến hiện tại, ở trong cương vị của kẻ phàm phu, bất luận sang hèn, sắc thái tội lỗi thật là vô lượng. Hoặc do ba nghiệp mà tạo tội ác, hoặc do sáu căn mà sinh lỗi lầm, hoặc vì nội tâm tư duy bất chính, hoặc vì ngoại cảnh làm cho mê hoặc, tội lỗi như vậy

tăng lên cho đến mười thứ ác nghiệp, tám vạn bốn ngàn trần lao phiền não.

Sắc thái tội lỗi tuy thật vô lượng, đại thể mà nói, không ngoài ba thứ, một là phiền não, hai là ác nghiệp, ba là khổ báo. Cả ba thứ này có thể trở ngại tuệ giác giải thoát của các thánh giả, lại còn trở ngại quả báo tốt đẹp của cả nhân thiên, nên trong khế kinh mệnh danh ba chướng. Và cũng vì vậy, chư Phật Bồ tát dạy cách áp dụng phương pháp sám hối để trừ diệt đi. Diệt được ba chướng thì sáu giác quan, mười thứ ác nghiệp, cho đến tám vạn bốn ngàn trần lao đều sạch tất cả.

Phương tiện sám hối

Vì lý do đó, đệ tử chúng con hôm nay vận dụng tâm chí vượt bậc, sám hối ba chướng. Nhưng phải vận dụng tâm chí vượt bậc có sắc thái nào, mới mong diệt được cả ba chướng ấy?

Trước khi sám hối, cần phải vận dụng tâm chí vượt bậc có bảy sắc thái để làm phương tiện, thì cả ba chướng mới tận diệt được. Bảy sắc thái ấy, một là hổ thẹn, hai là sợ hãi, ba là chán bỏ, bốn là dũng mãnh phát bồ đề

tâm, năm là quan niệm thân thù bình đẳng, sáu là thiết tha nghĩ báo ơn Phật, bảy là quán sát tội tánh vốn không.

Thứ nhất hổ thẹn, là tự nghĩ rằng chúng ta cùng với bổn sư Thế tôn đồng là phàm phu, vậy mà ngày nay Thế tôn thành đạo trải qua kiếp số quá hơn cát bụi, còn chúng ta đây đam mê lục trần, lưu chuyển sinh tử, chưa thấy giải thoát. Điều ấy mới thật đáng xấu hổ nhất.

Thứ hai sợ hãi: đã là phàm phu thì thân miệng ý luôn luôn thích ứng với mọi tội lỗi. Vì lý do đó mà sau khi chết, chúng ta sẽ phải đọa lạc địa ngục, ngạ quỉ súc sinh, chịu khổ vô cùng. Điều ấy mới thật đáng sợ hãi nhất.

Thứ ba chán bỏ: hãy thường quán sát, ở trong phạm vi sinh tử luân hồi, chỉ có vô thường, đau khổ không thật, không có bản ngã, bất tịnh hư ảo, thoạt hiện thoát biến in như bóng nước, quay qua đảo lại y hệt bánh xe. Sinh lão bịnh tử, tám thứ đau khổ thi nhau chưng nấu, liên miên không ngừng. Chúng ta chỉ nhìn thân mình mà thôi, cũng đủ để thấy, từ đầu đến chân, toàn thân thường có ba mươi sáu vật [(4)] toàn vật bất

tịnh, chín lỗ bài tiết, bài tiết dơ bẩn. Vì vậy trong kinh mô tả như sau, thân thể là nơi khổ não tập hợp, toàn bộ chỉ là bất tịnh dơ bẩn, ai người trí tuệ thích được thân ấy? Sinh tử là nơi tập hợp đủ thứ ác pháp như vậy, thật đáng thoát bỏ.

Thứ tư dũng mãnh phát bồ đề tâm: trong kinh khuyến cáo nên thích thân Phật, vì lẽ thân Phật tức là pháp thân, được phát sinh bởi vô lượng phước đức, vô lượng trí tuệ, tức là sáu thứ ba la mật đa, từ bi hỷ xả, ba mươi bảy thứ bồ đề phần pháp, bởi các thành phần của mọi phước đức và mọi trí tuệ lớn lao như vậy, mà phát hiện được pháp thân của Phật. Muốn được thân ấy thì phải chí thành phát bồ đề tâm, cầu nhất thế trí - trí tát bà nhã [(5)] thường lạc ngã tịnh - làm sạch thế giới, làm nên chúng sinh, tính mạng tài sản không hề lẫn tiếc.

Thứ năm quan niệm thân thù bình đẳng: từ bi thương xót hết thảy chúng sinh, không chia thân thù. Tại sao như vậy? Vì thấy kẻ thù khác với người thân, như vậy tức là có sự phân biệt, có sự phân biệt là có vướng mắc: chính sự vướng mắc phát sinh phiền

não, rồi vì phiền não mà tạo ác nghiệp, vì tạo ác nghiệp mà bị khổ báo.

Thứ sáu thiết tha nghĩ báo ơn Phật, vì lẽ xưa kia, trong vô lượng kiếp, chính Phật đã bỏ đầu mắt tủy não, chi tiết tay chân, quốc gia thành trì, vợ đẹp con khôn, đã bỏ voi ngựa, bảy thứ quí báu [(6)] vì thương chúng ta mà đã tu tập vô số khổ hạnh. Ân đức như vậy thật khó báo đáp. Nên trong khế kinh huấn thị như sau, dầu đội trên đầu hay vác hai vai, trải qua nhiều kiếp như cát sông Hằng, cũng chưa thể nào báo đáp ơn Phật. Muốn báo ơn Phật thì ngay đời này, phải cố nỗ lực, dũng mãnh tinh tiến, chịu khổ chịu nhọc, không tiếc thân mạng, hộ trì Tam bảo, truyền bá đại thừa, cảm hóa chúng sinh đồng vào biển giác.

Thứ bảy quán sát tội lỗi vốn không, vì lẽ tội lỗi chỉ do nhân duyên mà được phát sinh, thực chất chỉ có bởi sự thác loạn. Đã do nhân duyên phát sinh tội lỗi, thì tội lỗi ấy cũng do nhân duyên mà bị tiêu diệt. Nhân duyên làm cho tội lỗi phát sinh là gần bạn xấu, hành động thác loạn [(7)], nhân duyên làm cho tội lỗi tiêu diệt là chính ngày nay gột rửa

tâm trí, chí thành sám hối. Vì lý do này, trong kinh huấn thị, thực thể tội lỗi không phải ở trong, không phải ở ngoài, không phải trung gian, cho nên tội lỗi thực thể vốn không.

Nghĩ nhớ tam bảo để sám hối

Phát khởi tâm chí có bảy sắc thái như đã nói rồi, hãy cố chuyên chú nghĩ tưởng chư Phật, chư vị hiền thánh khắp cả mười phương, đảnh lễ chí thành, bộc bạch khẩn thiết, phơi trải tim gan, tẩy rửa lòng dạ, hổ thẹn đổi bỏ. Sám hối cách đó, tội nào không mất, phước nào không sinh? Nếu không như vậy, mà lại đủng đỉnh chần chờ buông thả, tâm ý xáo động, thì chỉ mệt xác, đâu có ích gì.

Cảnh giác vô thường và khổ báo để sám hối

Huống chi mạng người thực chất vô thường, y như đèn đuốc lung lay trước gió. Một hơi thở ra không trở vào lại, thì thân này đây đã đồng tro đất. Quả báo khốc liệt ở trong tam đồ chính mình chịu lấy, tiền tài châu ngọc cũng không hối lộ mà cầu thoát khỏi. Mịt mù mênh mang, ân xá đâu có, chịu

khổ một mình, nào ai thế được.

Cảnh giác tội lỗi để sám hối

Đừng nên tự hào, rằng trong đời này ta không lầm lỗi, như vậy cần chi khẩn thiết sám hối. Vì lẽ trong kinh đã dạy như sau, những kẻ phàm phu động chân cất bước toàn là tội lỗi [8] . Huống chi đời trước đã làm đủ cả vô số ác nghiệp. Nghiệp ấy theo ta như bóng theo hình. Như vậy nếu ta không biết sám hối, thì mọi tội lỗi ngày càng sâu nặng. Vì lý do đó, chúng ta biết rằng, che dấu tội lỗi Phật không chấp nhận, bộc bạch sám hối Bồ tát tán thưởng [9] .

Cũng vì lẽ đó, chúng ta lại biết, nguyên nhân làm cho chúng ta chìm mãi trong biển đau khổ, đích xác là vì che dấu tội lỗi.

Vì vậy ngày nay chúng con chí thành phát lộ sám hối, không còn dám có ý tưởng che dấu tội lỗi đã tạo.

Chương Hai: Sám Hối Phiền Não

Như trước đã nói, chướng có ba thứ, một là phiền não, hai là ác nghiệp, ba là khổ báo. Ba thứ chướng này lại nhân vì nhau: nhân vì phiền não mới nổi ác nghiệp, nhân vì ác nghiệp mới bị khổ báo. Vì lý do đó, ngày nay chúng con chí thành sám hối.

Trước hết chúng con chí thành sám hối về các phiền não.

Sám hối căn bản của phiền não

Nhưng các phiền não đều do ý nghiệp. Lý do là vì ý nghiệp phát động, thì cả thân miệng tùy theo mà động. Ý nghiệp có ba, một là tham lẫn, hai là giận dữ, ba là ngu tối. Chính vì ngu tối mà nổi tà kiến, mà tạo ác nghiệp. Và vì điều này, trong kinh đã nói, nghiệp tham sân si làm cho mọi người sa vào địa ngục, ngạ quỉ súc sinh, chịu đủ thống khổ; nếu được trở lại làm thân con người, thì bị nghèo nàn, cô thế cô độc, hung dữ đần độn, u mê vô trí, cọng với bao nhiêu quả báo khác nữa của các phiền não. Ý nghiệp đã có mọi thứ khổ báo nặng nề như vậy, ngày nay chúng con chí thành qui y,

đảnh lễ chư Phật, khẩn cầu sám hối.

Sám hối tính chất qua danh nghĩa của phiền não

Phiền não ý nghiệp, chính các đức Phật, các vị Bồ tát, và các Thánh giả thể nhập chân lý, đã từng trách cứ bằng nhiều từ ngữ. Các ngài đã bảo nó là kẻ thù, vì đã giết chết tính mạng tuệ giác. Nó là giặc cướp, vì đã cướp đoạt hết thảy thiện pháp. Nó là dòng sông nước chảy cuồn cuộn, trôi cuốn mọi người vào trong biển cả sinh tử thống khổ. Nó là xích khóa, xích khóa chúng sinh trong ngục sinh tử, không cho giải thoát. Vì lý do đó, sáu nẻo không cùng, bốn loài bất tận, ác nghiệp miên man, khổ báo mãi hoài, tất cả đều vì phiền não tác hại. Cho nên ngày nay, chúng con vận dụng thiện tâm tăng thượng như trước đã nói, khẩn cầu sám hối.

Sám hối nhân duyên của phiền não [10]

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, hoặc ở loài người, hoặc trong loài trời, trong cả lục đạo, chịu đủ quả báo, tuy có tâm thức mà thường ngu muội, một sự ngu muội tràn lòng đầy dạ. Vì lý do đó, hoặc do ba

độc mà nổi phiền não, hoặc do ba lậu mà nổi phiền não, hoặc do ba khổ mà nổi phiền não, hoặc do ba đảo mà nổi phiền não, hoặc do ba hữu mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại hết thảy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tàm quí phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, hoặc do bốn trụ mà nổi phiền não, hoặc do bốn lưu mà nổi phiền não, hoặc do bốn thủ mà nổi phiền não, hoặc do bốn chấp mà nổi phiền não, hoặc do bốn duyên mà nổi phiền não, hoặc do bốn đại mà nổi phiền não, hoặc do bốn phược mà nổi phiền não, hoặc do bốn tham mà nổi phiền não, hoặc do bốn sinh mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại hết thảy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tàm quí phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, hoặc do năm trú mà nổi phiền não, hoặc do năm cái mà nổi phiền não, hoặc do năm xan mà nổi phiền não, hoặc do năm kiến mà nổi phiền não, hoặc do năm tâm mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô

lượng vô biên, tác hại hết thảy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tàm quí phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, hoặc do sáu căn mà nổi phiền não, hoặc do sáu thức mà nổi phiền não, hoặc do sáu thọ mà nổi phiền não, hoặc do sáu tưởng mà nổi phiền não, hoặc do sáu hành mà nổi phiền não, hoặc do sáu ái mà nổi phiền não, hoặc do sáu nghi mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại hết thảy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tàm quí phát lộ, sám hối tất cả.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, hoặc do bảy lậu mà nổi phiền não, hoặc do bảy sử mà nổi phiền não [11] , hoặc do tám đảo mà nổi phiền não, hoặc do tám cấu mà nổi phiền não, hoặc do tám khổ mà nổi phiền não. Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại hết thảy lục đạo chúng sinh, ngày nay chúng con tàm quí phát lộ, sám hối tất cả. Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, hoặc do chín não mà nổi phiền não, hoặc do chín kiết mà nổi phiền não, hoặc do chín duyên mà nổi phiền não, hoặc

mười phiền não gây ra tội lỗi, hoặc do mười triền, mười một biến sử, mười hai thứ nhập, mười sáu tri kiến, mười tám thứ giới, hai mươi lăm ngã, sáu mươi hai kiến, hoặc do kiến hoặc tám mươi tám sử, cọng với mười sử thuộc về tư hoặc, hoặc do một trăm lẻ tám phiền não bùng cháy ngày đêm, mở hết cửa ngõ cho mọi sơ hở [12] mà gây tội lỗi, tác hại hiền thánh, cùng với toàn thể bốn loài chúng sinh. Tràn đầy tam giới, khắp hết lục đạo, không một chỗ nào tránh chúng cho khỏi. Ngày nay chúng con khẩn thiết hướng về mười phương Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, tàm quí phát lộ sám hối tất cả.

Lời nguyện về sự sám hối nhân duyên của phiền não

Nguyện cho chúng con nhờ những công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân ba số, mà đời kiếp nào, ba tuệ cũng sáng, ba minh cũng chói, ba khổ cũng diệt, ba nguyện cũng thành. Nguyện nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân bốn số, mà mọi đời kiếp, phát triển tất cả bốn vô lượng tâm, xây dựng bốn thứ tín tâm kiên cố, diệt sạch bốn chỗ ác đạo

thống khổ, hoàn thành bốn thứ không còn sợ hãi. Nguyện nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân năm số, mà mọi đời kiếp, siêu thoát ngũ đạo, xây dựng ngũ căn, lọc sạch ngũ nhãn, hoàn thành ngũ phần. Nguyện nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân sáu số, mà đời kiếp nào, cũng đủ tất cả sáu thứ thần thông, sáu ba la mật, không bị sáu trần làm cho mê hoặc, hoạt động thường trực sáu thứ diệu hạnh. Nguyện nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân bảy số, tám số chín số, cùng với mười số, mà mọi đời kiếp, ngồi trên cái hoa của bảy thanh tịnh, rửa bằng thứ nước của tám giải thoát, đầy đủ cái trí của chín đoạn trừ, hoàn thành cái hạnh của mười địa vị.

Nguyện nhờ công đức sám hối mọi thứ phiền não xuất từ nguyên nhân mười một, mười hai mười tám, mà mọi đời kiếp, lý giải toàn bộ mười một không tánh, hằng ngày vận dụng cái không tánh ấy, ký thác tâm trí nơi không tánh ấy một cách tự tại, có thể chuyển vận bánh xe chánh pháp mười hai hàng lớp, hoàn thành trọn vẹn mười tám bất

cọng, vô lượng công đức đầy đủ hết thảy. Phát nguyện xong rồi, chúng con chí thành đảnh lễ chư Phật:

Nam Mô Tì Lô Giá Na Phật,
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô Di lạc Phật,
Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,
Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Bảo Thắng Phật,
Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Ca Sa Tràng Phật,
Nam Mô Sư Tử Hống Phật,
Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát,
Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Giá trị của Sự sám hối

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Sám hối vốn là từ bỏ quá khứ, tu tỉnh tương lai, triệt hạ điều ác, xây dựng điều lành. Con người ở đời ai mà không lỗi? Thánh giả ở trong giai

đoạn tu học, nếu hở chánh niệm, còn nổi phiền não, La hán mà vì tập quán phiền não, có lúc còn động thân nghiệp khẩu nghiệp. Huống chi phàm phu mà không tội lỗi? Có điều trí giả thì tự giác trước, nên biết sám hối và chừa bỏ được. Còn kẻ ngu muội thì cố dấu diếm, làm cho tội lỗi ngày càng thêm lên. Vì lý do này, tội lỗi chất chứa liên miên bất tận, còn sự tỉnh ngộ chưa biết lúc nào. Nếu biết hổ thẹn, phát lộ sám hối, thì thật không những hủy diệt tội lỗi, mà còn tăng thêm vô lượng công đức, xây dựng niết bàn mầu nhiệm như Phật.

Lặp lại tâm tư để sám hối

Nếu muốn thực hành phương pháp sám hối, trước hết cần phải ngoài thì nghiêm chỉnh thân hình cử động, chiêm bái tôn tượng, trong thì phát khởi ý thức thành kính, chuyên chú quán tưởng, thiết tha thành khẩn đề khởi hai thứ suy tưởng sau đây.

Thứ nhất tự nghĩ thân mạng ta đây thật khó giữ mãi, một mai tan rã, không biết lúc nào mới phục hồi được. Nếu rủi không gặp chư Phật hiền thánh, mà còn gặp phải bạn bè

xấu ác, gây mọi tội lỗi, thì lại sa vào hố sâu chỗ hiểm.

Thứ hai tự nghĩ trong đời này đây, tuy đã gặp được Phật pháp tuyệt diệu, nhưng ta không biết sống vì Phật pháp, nối tiếp dòng giống của các vì Thánh, bằng cách rửa sạch thân khẩu ý nghiệp, sống theo thiện pháp, lại còn đích thân lén lút làm ác, rồi cố che đậy, cho không ai thấy, bảo chẳng ai hay, gói lại trong lòng, ngoài mặt nghênh ngang, không biết xấu hổ. Như thế mới thật ngu nhất thiên hạ. Vì lẽ hiện có thập phương chư Phật, đại địa Bồ tát, chư thiên thiện thần, làm sao không thấy ta tạo tội ác bằng mắt thiên nhãn cực kỳ trong suốt?

Lặp lại cảnh giác để sám hối

Lại còn thần linh, khuất mặt đã có, hiển hiện cũng có, ghi chép tội phước mảy may không sai. Nên kẻ tạo tội thì sau khi chết, ngục tốt đầu trâu lục nghiệp thức họ, bắt đến Diêm vương đối chất sự việc [(13)] . Bấy giờ hết thảy những kẻ oán hận đều hiện làm chứng.

Kẻ bảo đời trước ngươi giết thân ta, nướng nấu chưng ram. Kẻ bảo đời trước

ngươi đã bóc lột chiếm đoạt của ta, cướp hết tài sản. Kẻ bảo đời trước ngươi làm tan nát thân quyến của ta. Tất cả đều bảo, ngày nay chúng ta mới được cơ hội báo oán nhà ngươi. Chứng nhân hiện diện làm chứng như vậy, người chết làm sao dám chối dám cãi, chỉ còn cam tâm chịu hết oán cũ.

Khế kinh đã nói, ở trong địa ngục không trị tội ai một cách oan uổng. Nếu bình sinh họ tạo ra tội ác mà họ quên đi, thì lúc sắp chết, hết thảy cảnh tượng của chỗ làm ác đều hiện ra cả, hết thảy nạn nhân của tội ác đó đều bảo ngày trước, đối với chúng ta, nhà ngươi đã làm tội ác như vậy, nay chối sao được. Tội nhân lúc ấy hết cách dấu diếm. Diêm vương tức thì nghiến răng quở trách, giao phó địa ngục, trong vô lượng kiếp hết cách cầu thoát.

Việc này đâu xa, đâu dính kẻ khác, mà chính thân ta tự làm tự chịu. Dẫu cho chí thân như tình phụ tử, một khi quả báo phải đến đã đến, cũng không thể nào chịu thay cho được. Chúng ta đã được cái thân con người, cơ thể lại không mọi thứ bịnh tật thì tự mỗi người phải cố nỗ lực, đua với tính

mạng. Cái nỗi sợ hãi lớn nhất đời người [14] bất thần ập đến, thì dẫu hối hận cũng không kịp nữa. Vì vậy ngày nay phải tận lòng thành, khẩn cầu sám hối.

Sám hối những phiền não nặng nhất

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, chất chứa vô minh, che tâm bít mắt, tùy theo tính chất của các phiền não, tạo tác đủ thứ tội ác lầm lỗi, suốt cả quá khứ hiện tại vị lai: Đam mê yêu thích: phiền não tham dục. Ôm lòng tác hại: phiền não sân hận. Rối ruột u mê: phiền não ngu si. Ngã mạn tự cao: phiền não kiêu ngạo. Nghi ngờ chánh pháp: phiền não do dự.

Phủ nhận nhân quả: phiền não tà kiến. Không biết nhân duyên chỉ là giả hợp: phiền não chấp ngã. Mù mờ ba đời: phiền não chấp đoạn phiền não chấp thường. Cuồng tín đối với lý thuyết tai hại: phiền não kiến thủ. Cuồng tín đối với những kẻ chủ trương lý thuyết tai hại: phiền não giới thủ [15] . Cho đến bốn chấp: phiền não vọng chấp. Ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, sám hối tất cả.

Sám hối những phiền não nặng và sâu

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, tiếc giữ cứng chắc: phiền não xan lẫn. Buông thả sáu căn: phiền não phóng dật. Tâm hạnh tồi tệ: phiền não không nhẫn. Biếng nhác trì hoãn: phiền não không siêng. Thắc mắc nghĩ ngợi náo động mông lung: phiền não giác quán [(16)] . Đối cảnh mê hoặc: phiền não ngu muội. Cuốn theo tám thứ gió lộng của đời: phiền não nhân ngã. Nịnh khen trước mặt: phiền não dối trá. Dữ dằng khó chạm: phiền não không luyện [(17)] . Dễ giận khó vui: phiền não ngậm hờn. Ganh ghét công kích: phiền não tức giận [(18)] . Hung bạo hiểm ác: phiền não độc địa.

Chống trái bản thể mà các vì Thánh đã phát giác được: phiền não chấp tướng. Với bốn chân lý thì nổi phiền não gọi là thác loạn. Mười hai nhân duyên cuốn theo sinh tử [(19)] gọi là phiền não tạo ra luân hồi. Vô minh trú địa phát động phiền não, thì phiền não ấy như cát sông Hằng. Do bốn trú địa phát động phiền não, gọi là phiền não tạo ra khổ báo khắp cả tam giới.

Phiền não như vậy vô lượng vô biên, tác hại chúng sinh, quấy phá hiền thánh, ngày ngay chúng con chí thành phát lộ, hướng về Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, sám hối hết thảy.

Lời nguyện về sự sám hối những phiền não trên

Nguyện cho chúng con, nhờ những công đức chí thành sám hối hết thảy phiền não phát từ ý nghiệp, căn bản trong đó là tham sân si, mà mọi đời kiếp bẻ cờ kiêu ngạo, khô nước ái dục, diệt lửa sân hận, phá tối ngu si, nhổ rễ nghi ngờ, xé lưới vọng kiến. Nhận thức sâu xa ba cõi y như lao ngục khổ nhất, bốn đại giống hệt rắn độc dữ nhất, năm uẩn mới là kẻ thù ác nhất, sáu nhập thực chất chỉ như làng xóm trống rỗng hoang vắng [(20)], đặc biệt ái dục đích thị kẻ thù giả bộ thân thiện. Nỗ lực thực tập tám thứ thánh đạo, lấp nguồn vô minh, chính hướng niết bàn một cách liên tục, ba mươi bảy thứ nhân tố tuệ giác thì tâm niệm này nối tâm niệm khác, mười thứ hạnh nguyện ba la mật đa thì được biểu hiện một cách thường trực.

Khẩn thiết sám hối và phát nguyện rồi, chúng con chí tâm qui y đảnh lễ thường trú Tam bảo.

Cuốn Trung

PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI CỦA NƯỚC TỪ BI CUỐN TRUNG

Lạy phật và lặp lại tâm tư để sám hối

Hết thảy chư Phật, vì thương chúng sinh, đã nói tổng quát về pháp Thủy sám, bằng cách đem nước từ bi tam muội rửa sạch tội lỗi. Vì vậy chúng con đem cả tính mạng qui y đảnh lễ hết thảy chư Phật:

Nam Mô Tì Lô Giá Na Phật,
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô Di Lạc Phật,
Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,
Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Bảo Thắng Phật,
Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Ca Sa Tràng Phật,
Nam Mô Sư Tử Hống Phật,
Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát,

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Đệ tử chúng con trong giờ phút này, thân tâm thanh tịnh, không còn hoa dạng, không còn vướng mắc, đích thị là lúc sinh thiện diệt ác, nên cùng phát thêm bốn thứ quán sát để làm phương tiện diệt trừ tội ác: quán sát nhân duyên, quán sát quả báo, quán sát bản thân, quán sát thân Phật.

Quán sát nhân duyên là xét tội lỗi của chúng con đây xuất từ vô minh, từ những tư tưởng không phải hiền lành, từ cái lý do không có sức mạnh của sự chánh quán. Nên đã không thấy tội lỗi của mình, không gần thiện hữu là Phật Bồ tát, chạy theo đường ma, đi vào cái ngõ cong mà lại hiểm. Như cá cắn câu không biết tai họa, như tằm làm kén tự quấn tự buộc, như con thiêu thân nhào vào lửa ngọn tự thiêu tự đốt. Vì lý do đó, không thể siêu thoát.

Quán sát quả báo là xét tất cả hành vi tội ác đều có tác dụng tạo sự luân chuyển, chuyền từ quá khứ nối đến hiện tại, đến cả tương lai, kết thành quả báo thống khổ vô tận, làm cho con người ngập trong bể cả đã

không bờ bến, lại suốt đêm dài, bị quỉ phiền não cấu xé nhai nuốt, sinh tử vị lai mênh mang vô bờ. Nên dẫu quả báo được làm luân vương, thống trị toàn bộ bốn châu loài người, phi hành tự do, có đủ tất cả bảy thứ quí báu, nhưng sau khi chết, cũng vẫn không khỏi sa vào đường dữ. Thậm chí kết quả của bốn không định là cái quả báo cao nhất ba cõi, nhưng khi phước hết thì phải đảo lại làm thân con trùng nơi cổ con trâu. Huống chi những kẻ không có phước đức. Vậy mà vẫn nhác, vẫn không nỗ lực sám hối tội lỗi, thì không khác gì đã ôm đá nặng lại ngập nước sâu, khó mong giải thoát.

Quán sát bản thân là xét tuy có giác tánh chánh nhân, nhưng hiện đang bị rừng rú âm u của các phiền não che phủ khuất lấp, không có năng lực tuệ giác liễu nhân nên không lộ được. Vì vậy chúng con cần phải phát khởi tâm chí vượt bậc, xé nát vô minh là sự trở ngại nặng mà thác loạn, chặt đứt phát hiện tuệ giác sáng nhất của Phật, hoàn thành giải thoát cao nhất của Ngài.

Quán sát thân Phật vốn bất sinh diệt, đứng lặng trong sáng, siêu việt tứ cú, tuyệt cả

bách phi [23] , muôn đức trọn vẹn, trạm nhiên thường trú. Dẫu cho nhập diệt, cũng là phương tiện thực hiện từ bi tiếp độ vạn loại, chưa có lúc nào tạm bỏ chúng sinh. Phát sinh bốn thứ quán sát như vậy, thật là phương tiện hiệu quả hơn cả trong việc hủy diệt mọi thứ tội lỗi, chính yếu bậc nhất trong sự loại trừ mọi thứ chướng ngại. Nên bây giờ đây chúng con tiếp tục chí thành sám hối.

Sám hối sự chướng ngại của phiền não

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, nuôi dưỡng phiền não ngày càng sâu nặng, ngày càng lớn mạnh, che mắt tuệ giác không cho thấy gì, hủy diệt điều lành không cho liên tục. Vì lý do đó, nổi cái phiền não làm cho chướng ngại sự được thấy Phật, sự nghe Phật pháp, sự gặp Thánh tăng. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại sự nhận thưc được đường nẻo giải thoát hết thảy hạnh nghiệp trong cả ba thì quá khứ hiện tại cùng với vị lai.

Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại sự hưởng thọ được quả báo tôn quí ở trong loài

người cũng như loài trời. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại sự sinh sắc giới, sự sinh không giới [24] hưởng thụ phước lạc của các thiền định. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại thần thông tự tại, ẩn được hiện được, tùy ý phi hành, đến các tịnh độ của các đức Phật khắp cả mười phương mà nghe chánh pháp.

Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại tu sổ tức quán [25] tu bất tịnh quán [26] và nhân duyên quán [27] .

Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại tu bảy phương tiện, trong đó gồm có bốn thứ da hạnh [28] .

Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại từ bi hỷ xả và văn tư tu. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học nghĩa lý tam quán: vô tánh, bình đẳng, phối với trung đạo.

Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học bốn thứ niệm xứ, bốn thứ chánh cần, năm căn năm lực, bốn thứ thần túc, trong ba mươi bảy thứ hỗ trợ tuệ giác. Nổi cái phiền não thuộc loại thị tướng, làm cho chướng ngại công hạnh tu học tám thứ

chánh đạo. Nổi cái phiền não thuộc bất thị tướng, làm cho chướng ngại công hạnh tu học bảy thứ giác chi [29] .

Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tám thứ giải thoát, chín thứ không định. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại tu học mười trí, ba thứ tam muội. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại tu học ba minh, sáu thứ thần thông, bốn thứ vô ngại. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học sáu ba la mật, bốn vô lượng tâm. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại tu học cái hạnh hóa độ tất cả của bốn nhiếp pháp. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tâm nguyện đại thừa là bốn hoằng thệ.

Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học mười minh mười hạnh. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học mười hướng mười nguyện. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tuệ giác minh giải của địa thứ nhất đến địa thứ tư. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tuệ giác tri kiến của địa thứ năm đến địa thứ bảy. Nổi

cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tuệ giác song chiếu của địa thứ tám đến địa thứ mười. Nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học hàng trăm hàng vạn vô số hạnh nguyện xây dựng Phật quả.

Phiền não chướng ngại công hạnh như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, hướng về mười phương Phật đà Phật pháp cùng với Thánh chúng, tàm quí sám hối, nguyện tiêu diệt cả.

Lời nguyện và lạy phật về sự sám hối trên

Nguyện nhờ công đức sám hối phiền não chướng ngại các hạnh, bất cứ ở đâu, cũng được cái việc tự tại thọ sinh, không bị ác nghiệp cùng với thói quen của ác nghiệp ấy chi phối xoay chuyển [30].

Bằng như ý thông, trong một ý nghĩ, đến khắp mười phương, làm sạch quốc độ, làm nên chúng sinh [31].

Thấu triệt tận cùng cảnh giới sâu xa của các thiền định cùng các tuệ giác. Tâm trí thấu triệt toàn bộ các pháp, cái hạnh vui vẻ diễn giảng pháp ấy cũng không cùng tận, thế

nhưng tâm trí không nhiễm không vướng. Tự tại với tâm, tự tại với pháp, lại còn tự tại với các phương tiện, vì vậy làm cho hết thảy thói quen của mọi phiền não, và mọi vô minh, vĩnh viễn hủy diệt một cách tuyệt đối, hết còn liên tục. Tuệ giác thuần túy sáng như mặt nhật.

Phát nguyện xong rồi, chúng con chí thành đảnh lễ chư Phật:

Nam Mô Tì Lô Giá Na Phật,
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô Di Lạc Phật,
Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,
Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Bảo Thắng Phật,
Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Ca Sa Tràng Phật,
Nam Mô Sư Tử Hống Phật,
Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát,
Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Chương Ba: Sám Hối Ác Nghiệp

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Đệ tử chúng con, trước đã chí thành tóm tắt sám hối phiền não chướng rồi, bây giờ tiếp theo sám hối nghiệp chướng.

Giải tỏa nghi hoặc bằng cách Phân loại về nghiệp

Nghiệp là năng lực trang bị tất cả nẻo đường luân hồi. Bất cứ ở đâu, nghiệp làm cho ta không còn suy nghĩ, tìm cách giải thoát cho khỏi chỗ ấy. Chính vì lẽ đó, quả báo lục đạo đủ thứ khác nhau, hình thái bất đồng, hết thảy đều do nghiệp lực tạo ra. Cũng vì lẽ đó, trong mười trí lực của đức Như lai, cái trí sâu nhất là biết về nghiệp.

Nhưng kẻ phàm phu, đối với nghiệp ấy, hay sinh nghi ngờ. Tại sao như vậy, vì lẽ hiện thấy trong cuộc đời này, có người làm lành đụng đâu khổ đó, còn kẻ làm ác mọi việc vừa lòng, nên cho cuộc đời thiện ác bất phân. Nhưng cho như vậy, là không hiểu gì về nghiệp lý cả. Bởi lẽ trong kinh nói nghiệp có ba: một là hiện báo, hai là sinh báo, ba là hậu báo.

Hiện báo nghĩa là có nghiệp thiện ác đời này làm ra thì chính thân này hưởng chịu kết quả. Sinh báo nghĩa là có nghiệp thiện ác đời này làm ra, tiếp ngay đời sau hưởng chịu kết quả. Hậu báo nghĩa là có nghiệp thiện ác đã được làm ra từ nhiều đời kiếp trong thì quá khứ, nhưng đến đời này hưởng chịu kết quả, hay nhiều đời kiếp trong thì vị lai mới hưởng mới chịu.

Như vậy nếu thấy có kẻ đời này làm ác mà lại hưởng được việc tốt, là vì thiện nghiệp trong thì quá khứ, thuộc về sinh báo hay thuộc hậu báo, đã có kết quả, nên trong hiện tại hưởng thụ việc tốt, đâu phải hiện tại làm ác mà vui. Đối lại nếu thấy trong thì hiện tại, có kẻ làm lành mà chịu khổ sở, là vì ác nghiệp trong thì quá khứ, thuộc về sinh báo hay thuộc hậu báo, đã có kết quả, năng lực thiện nghiệp trong đời hiện tại lại đang yếu kém, không thể trừ khử, nên phải chịu khổ, đâu phải hiện tại làm lành mà khổ. Đoan chắc như vậy là vì hiện thấy những kẻ làm lành được người ca tụng, được người kính mến, nên biết vị lai chắc chắn đón nhận quả báo an vui.

Nhưng nay chúng con đã có ác nghiệp thuộc thì quá khứ, nên Phật Bồ tát khuyên gần thiện hữu, cùng nhau sám hối.Được gần thiện hữu, là lợi toàn diện trong sự đắc đạo. Vì vậy chúng con ngày nay chí thành mà qui y Phật, sám hối ác nghiệp.

Sám hối tổng quát về ác nghiệp

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay "tích chứa ác nghiệp như cát sông Hằng, tạo ra tội lỗi tràn đầy quả đất, vậy mà bỏ thân cũng như thọ thân, không hề tự giác cũng không tìm hiểu": Hoặc làm năm thứ nghịch tội sâu nặng: nghiệp vô gián ngục. Hoặc tạo cái tội của nhất xiển đề: nghiệp triệt thiện căn [(32)] . Khinh chê lời Phật: nghiệp phá đại thừa. Quấy rối Tam bảo: nghiệp phá chánh pháp.

Không tin tội phước: tạo mười ác nghiệp. Lầm chân phản chánh: nghiệp của ngu si. Bất hiếu cha mẹ: nghiệp của phản bội. Khinh mạn sư trưởng: nghiệp của vô lễ. Không thật với bạn: nghiệp của bất nghĩa.

Phạm vào bốn thứ tám thứ trọng tội: nghiệp hại thánh đạo. Phạm vào ngũ giới và

bát quan trai: nghiệp phá trai giới. Không giữ năm thiên cùng với bảy loại của tỷ kheo giới: nghiệp thiếu và phạm quá nhiều giới hạnh. Phá luật tại gia: nghiệp phạm đủ cả nhơ bẩn nặng nhẹ. Phạm bồ tát giới: nghiệp thiếu khả năng thực hành thanh tịnh lời Phật huấn dụ.

Làm các phương tiện trước sau sinh lý: nghiệp làm nhơ bẩn phạn hạnh thanh tịnh. Hằng tháng không có sáu ngày ăn chay: nghiệp của biếng nhác. Hằng năm không có ba tháng chay trường: nghiệp không tu hành một cách liên tục [33] . Không giữ toàn bộ ba ngàn oai nghi: nghiệp sống không đúng chánh pháp Phật dạy. Không giữ trọn vẹn tám vạn luật nghi: nghiệp phạm rất nhiều tội lỗi chi tiết. Không giữ giới luật kềm chế thân miệng: nghiệp làm trở ngại tuệ giác của tâm. Bốn mùa tám tiết thiếu sự tự chế: nghiệp lắm tội lỗi [34]-. Hành mười sáu nghề: nghiệp của luật ác [35] .

Tác hại chúng sinh: nghiệp không từ tâm. Không thương không nghĩ: nghiệp không trắc ẩn. Không nâng không đỡ: nghiệp không cứu giúp. Lòng giữ đố kỵ: nghiệp

không hóa độ. Phân chia thân thù: nghiệp không bình đẳng.

Đam mê ngũ dục: nghiệp không siêu thoát. Đam mê ăn mặc vườn tược ao hồ: nghiệp ưa hoang đãng. Tuổi trẻ phóng túng: nghiệp thích tạo tội. Làm lành không thuần, lại còn hướng về quả báo ba cõi: nghiệp làm chướng ngại cho sự giải thoát.

Ác nghiệp như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, hướng về mười phương Phật đà Phật pháp, cùng với Thánh chúng, sám hối hết thảy.

Lời nguyện về sự sám hối trên

Nguyện nhờ công đức sám hối ác nghiệp đã được phát sinh bởi các phiền não vô minh vân vân, mà ác nghiệp ấy tiêu tan tất cả. Mọi thứ phước đức được phát sinh bởi sự sám hối này, thì nguyện đời đời diệt tội ngũ nghịch, trừ ngu xiển đề. Bao nhiêu ác nghiệp, nặng có nhẹ có, như trên đã nói, từ nay sắp đi đến ngày được ngồi nơi bồ đề tràng, thề không tái phạm. Thực tập liên tục mọi thứ thiện pháp giải thoát thanh tịnh. Nghiêm giữ giới luật, kính giữ oai nghi,

không khác những người bơi qua bể cả tiếc giữ chiếc phao. Sáu ba la mật, bốn vô lượng tâm, thì đặt hàng đầu của các diệu hạnh. Giới định tuệ phẩm ngày càng thêm sáng. Mau chóng hoàn thành bâm hai tướng tốt, tám mươi tướng phụ, mười thứ trí lực, bốn thứ vô úy, ba niệm đại bi, bốn đức thường lạc, bốn thứ diệu trí, tám tự tại ngã [36] của đức Như lai. Phát nguyện như vậy, chúng con chí thành, đem cả tính mạng qui y đảnh lễ hết thảy chư Phật, nguyện xin các Ngài dủ lòng từ bi, hộ niệm chúng con.

Sám hối riêng biệt về ác nghiệp

Đệ tử chúng con đã sám hối xong, một cách tổng quát, về các ác nghiệp. Bây giờ tiếp theo, chúng con nhất nhất sám hối riêng biệt về ác nghiệp ấy. Để ác nghiệp ấy, hoặc chung hoặc riêng, hoặc to hoặc nhỏ, hoặc nặng hoặc nhẹ, hoặc nói hoặc không, theo loại với nhau, nguyện tiêu diệt cả.

Sám hối riêng biệt là trước sám hối ba nghiệp của thân, kế đó sám hối bốn nghiệp của miệng. Những ác nghiệp khác cũng sẽ tuần tự chí thành sám hối.

Lý do sám hối sát sinh và khổ báo của ác nghiệp này

Ba nghiệp của thân, sát hại đứng đầu. Trong kinh huấn thị, "tự tha thứ mình cũng đủ ví dụ, để đừng giết hại cũng đừng đánh đập" [37] Vì lẽ cầm thú tuy khác với ta, nhưng mà bản năng ham sống sợ chết thì vẫn đồng nhất.

Nếu xét cho kỷ về các loài ấy, thì từ vô thỉ, tất cả đã là cha mẹ anh em bà con của ta. Chỉ vì nghiệp lực làm yếu tố chính và yếu tố phụ, mà phải luân hồi khắp cả sáu nẻo, vào chết ra sống, biến đổi thân hình, thay đổi quả báo, cho nên không còn nhận biết được nhau. Vậy mà ngày nay chúng ta sát hại, nhai nuốt thịt họ, thì thật thương tổn đức Từ quá lắm.

Vì vậy Phật dạy, được thực phẩm khác, khi ăn vẫn nên tưởng tượng như ăn chính thịt con mình trong thời đói khát, huống chi ăn nuốt ngay chính cá thịt [38] . Phật còn dạy thêm, nếu vì được lợi mà giết loài vật, hoặc sử dụng tiền bẫy lưới cá thịt, cả hai việc đó đều là ác nghiệp, sau khi chết rồi đọa ngục gào thét.

Lời này cho thấy, giết cũng như ăn, ác quá sông sâu, tội bằng núi lớn. Nhưng từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con, vì không gặp được thiện hữu tri thức, nên ai cũng phạm tội sát hại ấy. Nên trong khế kinh đã dạy như sau, cái tội sát hại làm cho con người sa vào địa ngục, cùng với ngạ quỉ, chịu đủ thống khổ. Nếu sinh súc sinh, thì làm cọp beo, làm loài lang sói, làm cắt làm diều. Hoặc làm rắn độc, hay làm bò cạp, những thứ cùng loại, tính thường độc dữ; hoặc làm con chương, con hưu con gấu, con bi vân vân, tính thường hãi sợ. Còn sinh loài người thì bị hai báo, một là lắm bịnh, hai là chết yểu. Sát sinh ăn thịt đã có lắm thứ khổ báo như vậy, cho nên chúng con chí thành khẩn cầu, sám hối nghiệp ấy.

Nguyên nhân và phương tiện của ác nghiệp sác sinh

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, tuy có tâm thức mà thường ác độc, không có từ bi: hoặc tham mà giết, hoặc giận hoặc ngu, hoặc vì kiêu ngạo, giết hại chúng sinh; giết bằng phương tiện, bằng sự thề nguyền, rủa nộp thư chú.

Sám hối ác nghiệp sát sinh

Hoặc phá ao hồ, hoặc đốt rừng rẫy, săn bắn chài lưới, đón gió phóng hỏa, hoặc phóng chim cắt, hay phóng chó săn, làm hại nhiều loài, tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con xin sám hối cả. Đặt cũi đặt lưới, đặt hầm đặt máy [39] dùng xóc dùng chĩa, dùng cung dùng nỏ, nhất là dùng đạn, để bắt để đâm, để bắn những loài chim bay thú chạy [40] . Dùng lưới dùng chài, dùng rớ dùng câu, mà vơ mà lọc những loài ở nước, như các thứ cá, ba ba giải đà, tôm hến ốc trai, và bao nhiêu giống sinh sống dưới nước. Làm cho hết thảy những loài dưới nước, trên đất trong không, hết chỗ ẩn trốn. Hoặc là nuôi gà, hay nuôi heo con, bò dê chó heo, các loại ngỗng vịt [41] , để tự cung cấp bếp núc của mình, hoặc thuê kẻ khác làm thịt mà bán, khiến chúng chưa tắt tiếng kêu bi thương, lông cánh đã rụng, vảy mai đã rã [42] , thân đầu rời nhau, xương thịt tan tác. Rồi lột rồi xé, rồi mổ rồi cắt, sao đốt nấu nướng, bao nhiêu đau đớn độc địa thảm thiết, đều đem trút vào những loài vô tội một cách ngang trái. Khoái khẩu một chút, mùi vị bao lăm, bất quá cái lưỡi ba

tấc mà thôi, nhưng rồi khổ báo lụy đến muôn kiếp. Ác nghiệp như vậy, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện tiêu diệt cả.

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con động binh đánh nhau, giao tranh biên giới, xông đến với nhau bằng hai chiến trận, sát hại lẫn nhau [43] . Đích thân mình giết, bảo kẻ khác giết, nghe giết vui mừng. Làm nghề đồ tể, nghề đao phủ thủ, phanh thây loài vật, chém chặt kẻ khác, làm những ác nghiệp thật quá bất nhẫn. Buông thả cuồng nộ, vung những khí giới có lưỡi sắc bén, múa những khí giới có mũi sắc nhọn [44] mà chém mà đâm. Xô ngã hầm hố, nhận chìm xuống nước, bít hang phá tổ, lấp bằng đất đá, cán bằng ngựa xe, dẫm đạp sinh vật. Ác nghiệp như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con phá thai phá trứng, thuốc độc trùng độc, sát hại chúng sinh. Khẩn đào đất đai, trồng trỉa ruộng vườn, nuôi tằm nấu tơ, giết hại không ít. Đánh đập muỗi mòng, bấm cắn rận

rệp, đốt khử dọn quét [45] , mở ngòi tháo kênh, làm hại sinh vật một cách oan uổng. Ăn trái ăn hạt, dùng thóc dùng gạo, dùng rau dùng rễ [46] , làm hại sinh vật một cách vô lý. Đốt các thứ củi, để trần đèn nến, cháy các loài trùng. Lấy tương lấy giấm, không quấy động trước. Đổ dốc nước sôi, tưới giết sâu kiến. Như vậy cho đến đi đứng nằm ngồi, bốn cử động ấy thường làm tổn hại các loài nhỏ nhặt trong không trên đất. Cái biết phàm phu quá ư ngu tối, không hay không rõ. Ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả [47] .

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đã dùng roi gậy, gông gỗ khóa sắt, cùm to cùm chân, đè ép bẻ gãy, tra khảo đánh đòn, đánh đập quăng ném, sử dụng tay chân, đá nhào dẫm đạp, bắt trói nhốt buộc, cúp nước cắt cơm, những phương tiện ác đủ thứ như vậy, làm khổ chúng sinh, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, sám hối tất cả.

Lời nguyện và lạy Phật về sự sám hối trên

Nguyện nhờ công đức chí thành sám hối ác nghiệp sát hại, mà mọi đời kiếp được thân kim cang, sống lâu không cùng. Bỏ hẳn tâm lý giận dữ oán ghét, không còn tư tưởng tác hại giết chóc. Đối với chúng sinh, được cái lòng thương coi như con một. Thấy ai nguy khốn, tai nạn cấp bách, không tiếc tính mạng, tìm cách cứu giúp, sau đó còn nói chánh pháp cho họ. Làm cho ai nấy thấy hình thấy bóng đều được an lạc, nghe tiếng nghe danh sợ hãi không còn.

Chúng con chí thành đem cả tính mạng qui y đảnh lễ hết thảy chư Phật:

Nam Mô Tì Lô Giá Na Phật,

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam Mô A Di Đà Phật,

Nam Mô Di Lạc Phật,

Nam Mô Long Chủng ThượngTôn Vương Phật,

Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật,

Nam Mô Bảo Thắng Phật,

Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật,

Nam Mô Ca Sa Tràng Phật,

Nam Mô Sư Tử Hống Phật,

Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát,
Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Định nghĩa trộm cướp và khổ báo của ác nghiệp này

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp, về nghiệp trộm cướp. Trong kinh huấn thị, vật thuộc kẻ khác, kẻ khác gìn giữ, với vật như vậy, dẫu một ngọn cỏ hay một chiếc lá, kẻ ấy không cho thì không được lấy, huống chi lén trộm. Nhưng vì con người chỉ thấy cái lợi ở ngay trước mắt, cho nên đã dùng hết cách mà lấy một cách vô đạo, làm cho tương lai phải chịu khổ báo của ác nghiệp này.

Do đó trong kinh đã nói như sau, cái tội trộm cướp làm cho con người sa vào địa ngục cùng với ngạ quỉ, chịu mọi thống khổ. Nếu sinh súc sinh thì làm trâu bò, lừa ngựa lạc đà, những thứ cùng loại [48] , dốc hết sức mình, dốc cả máu thịt mà trả nợ cũ. Nếu sinh loài người, phải làm tôi tớ cho bao kẻ

khác, áo không kín thân, cơm không đầy miệng, nghèo nàn khốn đốn, lẽ sống con người cơ hồ mất hết. Ác nghiệp trộm cướp đã có lắm thứ khổ báo như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, khẩn cầu sám hối.

Sám hối ác nghiệp trộm cướp

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, cắp trộm tài sản vàng ngọc của người, bằng cách hoặc dùng khí giới cưỡng đoạt, hoặc dùng sức lực ép buộc mà lấy. Hoặc ỷ công oai, hoặc mượn thế lực, gông lớn cùm to, ép uổng lương thiện, nuốt của hối lộ, bẻ thẳng thành cong - vì lý do này, thân bị pháp luật. Dung túng cấp dưới cai trị bất chính, lãnh của lo lót. Lấn công lợi tư, đoạt tư lợi công. Làm hại kẻ này để lợi kẻ khác, làm hại kẻ khác để lợi kẻ này. Cắt xén của người để tự lợi mình. Miệng tuy nói cho, lòng lại keo lẫn. Trộm thuế nông nghiệp, cắp thuế thương mãi. Vượt ải qua đò, không trả lệ phí. Giấu riêng thuế công, lén giấu công dịch. Ác nghiệp như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con cướp trộm đồ vật của Phật Pháp Tăng. Vật của kinh tượng, vật sửa chùa tháp, vật được hiến cúng cho Tăng thường trú, vật muốn hiến cúng cho Tăng bốn phương, mà lấy lén lút, hay sử dụng lầm, hoặc ỷ thế lực, mượn mà không trả. Hoặc mượn cho mình, hoặc mượn cho người, hoặc lại trao đổi, nhưng rồi không hoàn, hay quên mất đi. Phân phối xử dụng, một cách lẫn lộn, vật của Tam bảo. Lấy vật Tăng chúng, thóc gạo củi đuốc, muối đậu tương giấm, rau củ trái hạt, tiền thao tre gỗ, lụa tơ phan lọng, hương hoa dầu đèn, mặc lòng tùy ý, lấy dùng cho mình, hoặc đem cho người. Hoặc trích hoa quả của người cúng Phật, dùng vật tăng man [(49)] . Nhân của Tam bảo mà tự lợi riêng. Ác nghiệp như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con tàm quí phát lộ sám hối tất cả.

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đối với những người chu toàn cho mình [(50)] như bạn như thầy, tăng chúng đồng học, cha mẹ anh em, bà con nội ngoại, sống chung ở chung, mà đồ cần dùng, nhiều cũng như ít, đều lừa dối nhau. Đối với làng xóm

gần gũi với nhau, dời rào xê vách, lấn đất nhà người, đổi nêu dời mốc, bắt người cướp của, chiếm đoạt ruộng vườn. Mượn cớ việc công mà mưu lợi riêng, chiếm đoạt dinh thự thương điếm của người, chiếm luôn những chỗ chất chứa đồ vật. Ác nghiệp như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đánh thành phá nước, đốt làng phá rào, trộm bán lương dân, dụ tôi tớ người. Ép uổng vô tội, khiến họ thân chết, máu vấy gươm đao, hoặc bị đày giam, gia sản thân nhân tan tác tất cả, những kẻ xương thịt sống mà xa nhau, kẻ bắc người nam, sống chết cách tuyệt. Ác nghiệp như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con sám hối tất cả.

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đi buôn ngồi bán, lãnh giao hàng hóa [(51)] , lập hàng dựng quán mua bán đổi chác, vậy mà sử dụng cân nhẹ đấu non, cắt bớt thước tấc, gian xảo phân thù, lừa dối khuê cáp [(52)] , tráo xấu đổi tốt, dùng ngắn đoạt dài, gian trá đủ cách, cầu lợi mảy may.

Ác nghiệp như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con xoi tường khoét vách, chận đường cướp của. Cướp giật vốn lời, phụ lòng sai hẹn. Ngoài mặt lừa dối, trong ý mưu toan. Phi lý lấn đoạt vật của quỉ thần, vật của cầm thú, vật của bốn loài [53]. Mượn việc bói tướng chiếm đoạt của người. Như vậy cho đến lấy lợi cầu lợi, cầu mà gian ác, cầu muốn cho nhiều, cầu không biết chán, cũng không biết đủ. Ác nghiệp như vậy vô lượng vô biên, không thể kể hết. Ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, sám hối hết thảy.

Lời nguyện vệ sự sám hối trên

Nguyện nhờ công đức sám hối trộm cướp, mà mọi đời kiếp được ngọc như ý, mưa ra bảy thứ trân bảo châu ngọc. Y phục tốt nhất, thực phẩm tốt nhiều, dược phẩm đủ thứ, tùy ý muốn gì là có được ngay. Không ai còn có ý tưởng trộm cướp. Ai cũng ít muốn, ai cũng biết đủ, không hề đam mê, cũng chẳng ô nhiễm. Ưa thích hiến tặng, tu hạnh chu cấp.

Đầu mắt tủy não, bỏ dễ như bỏ nước mũi nước miếng. Hồi hướng cầu nguyện hoàn thành thí độ.

Nỗi khổ của ái dục và khổ báo của ác nghiệp dâm dục

Đệ tử chúng con lại sám hối tiếp, về nghiệp ái dục. Trong kinh đã nói, chỉ vì ái dục mà bao nhiêu người bị nhốt trong ngục ngu si ám chướng, bị chìm trong biển sinh tử thống khổ, không biết không thể tìm đường thoát khỏi. Chính vì ngũ dục mà từ vô thỉ cho đến ngày nay, hết thảy chúng sinh luân hồi sinh tử. Hết thảy chúng sinh, trong bao đời kiếp, nếu chất xương lại, hơn núi Phú la của thành Vương xá, sữa mẹ đã uống như nước bốn biển, máu đã đổ ra lại còn hơn nhiều, cha mẹ anh em, bà con nội ngoại, than khóc lúc chết, nước mắt đổ ra như nước bốn biển. Vì lý do này, trong kinh đã nói, hễ có ái dục là có sinh tử, ái dục mà hết là hết sinh tử. Vì vậy mà biết, căn bản sinh tử chính là ái dục.

Cũng chính vì vậy, trong kinh đã nói, ác nghiệp dâm dục làm cho con người sa đọa địa ngục cùng với ngạ quỉ, chịu đủ thống

khổ. Nếu sinh súc sinh, thì phải làm thân bồ câu chim sẻ, hay chim uyên ương. Sinh trong loài người, vợ con bất chính, bà con bất thuận. Ác nghiệp dâm dục đã có lắm thứ khổ báo như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, khẩn cầu sám hối.

Sám hối ác nghiệp dâm dục

Đệ tử chúng con kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, trộm cướp vợ chính vợ hầu của người, chiếm đoạt quả phụ con gái kẻ khác, xâm phạm phá hoại trinh tiết của họ. Làm cho dơ bẩn các tỷ kheo ni, phá cho hư hỏng phạn hạnh của người, cưỡng bức hãm hiếp một cách bất lương. Ý nghĩ vẩn đục, mắt nhìn bất chính, lời nói đùa cợt. Làm cho sỉ nhục gia đình của người, vấy cho dơ bẩn tiếng tốt kẻ khác. Làm chuyện dơ bẩn đối với năm loại đàn ông bất thường. Ác nghiệp như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Lời nguyện về sự sám hối trên

Nguyện nhờ công đức sám hối dâm dục, mà mọi đời kiếp, tự nhiên hóa sinh, không do thai mẹ. Sạch sẽ tinh khiết, tướng hảo

quang minh. Giác quan tinh anh, thông minh lanh lợi. Ý thức ân ái in như gông cùm. Thấu triệt cảnh trần chỉ là ảo thuật. Đối với ngũ dục nhất quyết thoát ly, đến nỗi trong mộng cũng không lòng tà. Yếu tố ở trong, cơ hội ở ngoài, vĩnh viễn không còn lay động được nữa.

Sám hối phát nguyện hoàn tất cả rồi, chúng con nhất tâm đem cả tính mạng qui y đảnh lễ mười phương Tam bảo.

Khổ báo ác nghiệp của miệng

Đệ tử chúng con sám hối ba thứ của thân nghiệp rồi, bây giờ tuần tự sám hối bốn thứ ác nghiệp của miệng.

Trong kinh huấn thị, ác nghiệp của miệng làm cho con người sa đọa địa ngục, cùng với ngạ quỉ, chịu đủ thống khổ. Nếu sinh súc sinh, phải làm cú mèo, tiếng kêu của nó ai nghe cũng ghét. Sinh trong loài người, thì hơi trong miệng luôn luôn hôi thối, nói ra điều gì cũng không ai tin; thân quyến bất hòa, hay tranh hay cãi.

Ác nghiệp của miệng đã có lắm thứ khổ báo như vậy, ngày nay chúng con chí thành

qui y đảnh lễ Tam bảo sám hối hết thảy.

Sám hối ác nghiệp nói thô ác

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, vì nói thô ác, mà với toàn bộ lục đạo tứ sinh, chúng con đã tạo đủ thứ tội lỗi: Nói năng thô dữ, lời tiếng ngang bạo, không kể tôn ti, quen lạ sang hèn. Một chút phật ý, tức thì giận dữ, mắng nhiếc chửi rủa, tạp nhạp nham nhở, dơ bẩn hung ác, không thiếu điều nào. Làm cho đối phương ngậm hờn suốt đời, liên họa kết thù, không bao giờ ngưng. Lại còn oán trách trời đất quỉ thần, chỉ trích hiền thánh, vu khống lương thiện. Ác khẩu như vậy tội lỗi vô lượng, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp nói dối trá nặng

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, vì nói dối trá mà đã gây ra đủ thứ tội lỗi, với cái ý thức hy vọng danh dự, mưu cầu quyền lợi: Cất giấu tình thật, biến trá trăm cách, trong lòng đen tối, ngoài mặt dạn dày. Chỉ có nói không, chỉ không bảo có. Thấy nói không thấy, không thấy nói thấy. Nghe nói không nghe, không nghe nói nghe. Biết nói không biết, không biết nói biết.

Làm nói không làm, không làm nói làm. Dối trá hiền thánh, lừa đảo thế nhân. Thậm chí cha con, vua tôi bằng hữu, thân thích quyến thuộc, nói cũng không thật. Làm cho kẻ khác lầm tin đến nỗi tan nhà mất nước.

Sám hối ác nghiệp nói dối trá lớn

Hoặc mượn yêu thuật mà tự tán mình, rằng đã thành tựu bốn thứ thiền định, bốn thứ không định, phép đếm hơi thở [(54)] mười sáu hành tướng [(55)] . Được quả Dự lưu cho đến La hán. Được quả Duyên giác, Bồ tát bất thoái. Trời đến rồng đến, thần đến quỉ đến, gió xoáy đất linh [(56)] đều đến chỗ ta. Bày điều kỳ dị mê hoặc quần chúng, ý cầu kính trọng, hiến dâng đồ ăn, đồ mặc đồ nằm, cùng với dược phẩm. Vọng ngôn như vậy tội lỗi vô lượng, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp nói thêu dệt

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, vì nói thêu dệt mà đã gây ra đủ thứ tội lỗi: Lời tiếng văn hoa, bút mực diễm lệ. Điểm tô điều lỗi, trau chuốt việc trái. Khéo tạo khúc hát say tình nhụt chí. Hình

dung yêu kiều, biểu lộ dâm thái. Làm cho những kẻ tâm chí bình thường hay quá thấp kém, phải loạn tâm tư, phải hỏng chí khí, đam mê tửu sắc, hết biết quay lại.

Hoặc không kềm chế thù riêng của mình, mà bỏ mất đi cái việc phê phán một cách công minh. Dẫu cho người ta thật là trung thần, thật là hiếu tử, có kẻ đích xác chí sĩ hiền nhân, mình vẫn viết bài, viết cả sách vở, lợi dụng văn chương vu khống xuyên tạc, hậu thế coi đọc, lầm tưởng là đúng, khiến những người này suối vàng oan ức, không cách biện bạch. Ỷ ngữ như vậy tội lỗi vô lượng, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám Hối Ác Nghiệp Nói Hai Lưỡi

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, vì nói hai lưỡi mà đã gây ra đủ thứ tội lỗi: Trước mặt tán dương, sau lưng chỉ trích, xảo trá trăm chiều. Đến với người này nói xấu người kia, đến với người kia nói xấu người này, với cái ý thức chỉ biết lợi mình, bất kể hại ai. Dèm pha cốt ý ly gián vua tôi, vu khống chủ tâm phỉ báng lương thiện. Làm cho vua tôi nghi kị lẫn nhau, cha con

bất hòa, vợ chồng cách biệt, thân thích xa nhau, ơn thầy phải hết, nghĩa bạn cũng tuyệt.

Lý gián đến nỗi thổi động hai nước hủy bỏ liên minh, cắt đứt giao hảo, liên kết căm thù, liên minh quân sự, sát hại dân chúng. Lưỡng thiệt như vậy tội lỗi vô lượng, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương Phật đà, Phật pháp Thánh chúng, phát lộ khẩn cầu sám hối tất cả.

Lời nguyện về sự sám hối bốn ác nghiệp của miệng

Nguyện nhờ công đức sám hối bốn thứ ác nghiệp của miệng, mà mọi đời kiếp, đủ tám âm thanh, được bốn biện tài. Phát ngôn toàn thị lời nói hòa hợp, lời nói lợi ích. Tiếng nói thanh nhã, ai cũng thích nghe. Biết rõ sinh ngữ, thành ngữ tục ngữ của các địa phương. Nói ra điều gì thì cũng thích hợp thời cơ trình độ, làm cho người nghe lý giải tức khắc, vượt khỏi cương vị của kẻ phàm phu, nhập vào hàng ngũ của các thánh giả, mở sáng con mắt tuệ giác thượng đẳng.

Sám hối phát nguyện về khẩu nghiệp rồi, chúng con nhất tâm, đem cả tính mạng qui y

đảnh lễ thường trú Tam bảo.

Sám hối ác nghiệp của sáu căn

Sám hối thân nghiệp và khẩu nghiệp rồi, bây giờ tiếp theo, chúng con chí thành, tuần tự sám hối về những ác nghiệp đã được phát sinh bởi sáu giác quan.

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, mắt bị màu sắc làm cho mê hoặc: ưa thích đen vàng, hồng xanh đỏ tía [57] , hay đồ thưởng ngoạn, cùng đồ trang sức, quí mà lại đẹp. Hoặc thích hình tướng cao thấp trắng đen của trai của gái, thích những dáng dấp thùy mị kiều diễm, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính. Tai tham tiếng hay, tiếng căn bản nhất, tiếng trong thanh nhất [58] , tiếng của giây đàn, tiếng của ống sáo, tiếng của âm nhạc, tiếng của hát ca. Hoặc thích âm thanh con trai con gái, thích cái giọng điệu nói năng khóc cười, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính.

Mũi khoái hơi thơm, hơi của danh hương, loại như những thứ trầm hương đàn hương, long hương xạ hương, uất kim tô hạp, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính.

Lưỡi ham mùi ngon, tươi tốt ngọt béo, máu thịt sinh vật, nuôi dưỡng cơ thể [59] , bồi thêm gốc khổ, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính.

Thân ưa lụa hoa, gấm dệt năm màu, gấm thêu năm sắc, lụa giây sa trun, mọi thứ mịn láng, đồ mặc đồ đeo rực rỡ hoa lệ, đủ bảy thứ quí, từ đó phát sinh ý tưởng bất chính.

Ý thì lắm thứ tư tưởng thác loạn, gặp gì cũng nghĩ, trái với chánh pháp.

Vì sáu căn này, ác nghiệp tạo ra quả thật vô lượng. Ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, Phật pháp Thánh chúng, sám hối tất cả.

Lời nguyện về sự sám hối này

Nguyện nhờ công đức sám hối về mắt, làm cho mắt ấy thấy được rõ ràng pháp thân thanh tịnh của cả mười phương chư Phật Bồ tát, thấy mà siêu việt ý niệm hai tướng [60]

Nguyện nhờ công đức sám hối về tai, làm cho tai ấy thường nghe chánh pháp mười phương chư Phật hiền thánh tuyên thuyết,

nghe mà phụng hành y như pháp ấy. Nguyện nhờ công đức sám hối về mũi, làm cho mũi

ấy thường ngửi cái hơi đã nhập pháp tánh của cõi Hương tích, hết cả hôi thối thuộc chốn sinh tử. Nguyện nhờ công đức sám hối về lưỡi, làm cho lưỡi ấy thường nếm mùi vị của sự vui mừng khi ngộ chánh pháp, cùng với mùi vị của sự đẹp ý trong cơn thiền định, không còn ham thích mùi vị máu thịt của các sinh vật.

Nguyện nhờ công đức sám hối về thân, làm cho thân ấy mặc áo Như lai, khoác giáp nhẫn nhục, nằm giường vô úy, ngồi ghế tánh không. Nguyện nhờ công đức sám hối về ý, làm cho ý đó thành tựu thập lực, quán triệt ngũ minh, thâm quán bản thể siêu việt đồng nhất của thế tục đế và thắng nghĩa đế, vận dụng tuệ giác phương tiện độ sinh mà lại nhập vào dòng nước pháp tánh, làm cho tuệ giác tăng sáng hơn lên trong từng tâm niệm, phát hiện tuệ giác "đại vô sinh nhẫn" của đức Như lai. Phát đại nguyện rồi, chúng con nhất tâm đem cả tính mạng qui y đảnh lễ thường trú Tam bảo.

Cuốn Hạ

PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI CỦA NƯỚC TỪ BI CUỐN HẠ

Lạy Phật và lặp lại tâm tư để sám hối

Hết thảy chư Phật, vì thương chúng sinh, đã nói tổng quát về pháp Thủy sám, bằng cách đem nước từ bi tam muội rửa sạch tội lỗi. Vì vậy chúng con đem cả tính mạng qui y đảnh lễ hết thảy chư Phật :
Nam Mô Tì Lô Giá Na Phật,
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô Di Lạc Phật,
Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,
Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Bảo Thắng Phật,
Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Ca Sa Tràng Phật,
Nam Mô Sư Tử Hống Phật,
Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát,

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát,
Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Từ trước đến đây đã sám hối xong ba nghiệp của thân, bốn nghiệp của miệng, bây giờ rất nên đặc biệt sám hối những thứ ác nghiệp đã được tạo ra đối với Tam bảo.

Trong kinh huấn thị, thân người khó được, Phật pháp khó nghe, Tăng chúng khó gặp, đức tin khó có, giác quan khó đủ, thiện hữu khó gặp. Vậy mà ngày nay chúng ta nhờ có thiện nghiệp đời trước, đã được thân người, đã đủ giác quan, lại gặp thiện hữu, lại nghe Phật pháp. Với may mắn ấy, nếu như chúng ta, không cố dốc hết tất cả tâm lực, tinh tiến chuyên cần, thì e mai sau lại phải chìm mãi trong bể thống khổ đủ cả ngàn vạn, khó mà có ngày thoát ra cho khỏi.

Vì nhận thức đó, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, khẩn cầu sám hối.

Sám hối ác nghiệp đối với Phật Bảo

Đệ tử chúng con kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, thường bị vô minh che mất tâm trí, phối hợp phiền não khuất mờ tâm tư, đến nỗi thấy được tôn tượng của Phật mà cũng

không biết hết lòng kính ngưỡng; khinh miệt tăng chúng, tác hại thiện hữu; phá tháp phá chùa, đốt kinh đốt tượng, đến nỗi làm cho thân Phật rỉ máu. Lại còn có kẻ thân mình thì ở phòng ốc hoa lệ, còn tượng tôn nghiêm để chỗ thấp xấu, khói xông nắng táp, gió lộng mưa xoang, bụi đóng đất dính, chim phá chuột gặm. Cũng có những kẻ đặt tượng tôn nghiêm ngay trong phòng mình, ở đã ở đó, ngủ cũng ở đó, không biết tôn trọng. Có lúc khỏa thân ngang qua trước tượng, cũng không lưu tâm ăn mặc nghiêm chỉnh. Che đèn ngăn nến, đóng chùa bít điện, làm mất ánh sáng nơi tôn tượng Phật. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp vô ý

Đệ tử chúng con kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đối với Phật pháp, đã cầm kinh sách bằng tay dơ bẩn. Đối trước kinh sách, nói phi chánh pháp, nói thô nói tục. Hoặc để kinh sách ngay trên đầu giường, nằm ngồi bất kính. Hoặc để kinh sách trong hòm trong hộp, có lúc mở mãi, có khi đóng hoài, sâu mọt hư rã. Đầu trục rơi rách [61] , bộ pho lẫn

lộn. Kéo rút bất cẩn, rơi sót lầm lẫn [62] , giấy mực rách nát. Mình đã không tu theo kinh sách ấy, lại cũng chẳng chịu truyền bá cho ai. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp cố ý

Có lúc nằm ngang mà nghe kinh pháp, có khi nằm ngữa đọc tụng kinh ấy. Lớn tiếng nói cười, làm loạn tâm người đang nghe kinh pháp. Hiểu sai lời Phật, nói lạc ý Thánh, tà pháp bảo chánh, cháp pháp bảo tà, giữ giới nói phạm, phạm giới nói giữ, tội nhẹ bảo nặng, tội nặng bảo nhẹ. Chép trước đem sau, chép sau đem trước, trước sau để giữa, giữa đưa trước sau. Tự ý trau chuốt văn từ kinh điển, hay chọn văn từ để vào sách mình. Thuyết pháp cho người thì vì lợi lộc, vì được tiếng khen hay được cung kính, không có tâm tốt. Thảo luận chánh pháp thì cố tìm lỗi của người diễn giảng, phi lý kích bác, chớ không cốt ý tăng thêm chánh giải, cầu pháp giải thoát. Coi nhẹ lời Phật, đề cao tà giáo. Phỉ báng đại thừa, ca tụng thanh văn. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày

nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp đối với Tăng Bảo

Đệ tử chúng con kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đối với Tăng chúng, hại cả La hán, phá Tăng hòa hợp, hại người lập chí mong cầu tuệ giác vô thượng bồ đề, làm cho tuyệt tự dòng họ Phật đà, làm cho Phật pháp không được lưu hành. Bóc lột tăng sĩ, hành hạ xuất gia, thậm chí không từ cả sự đánh mắng. Phá hoại tịnh giới, phá hoại oai nghi. Khuyến dụ kẻ khác bỏ bát chánh đạo, công nhận năm pháp [(63)] . Hoặc giả hình dạng của người xuất gia, dòm ngó dò xét nội bộ Tăng chúng. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp đối với cả Tam Bảo

Đối trước kinh tượng, lõa lồ thân thể, y áo lôi thôi, cử động đường đột. Dày dép dơ bẩn, lại dám bước lên trên điện trên tháp. Vào chốn già lam, vẫn đi guốc bẩn. Hỉ nhổ dơ bẩn đất Phật đất Tăng. Cỡi xe vọt ngựa, xông vào tự viện. Cùng loại như vậy, đối với Tam bảo, tội lỗi đã có, quả thật vô lượng.

Ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương Tam bảo, sám hối hết thảy.

Lời nguyện về sự sám hối ác nghiệp đối với Tam Bảo

Nguyện nhờ sám hối những thứ ác nghiệp đối với Phật đà, Phật pháp Tăng chúng, mà mọi đời kiếp thường gặp Tam bảo, tôn kính phụng sự không hề chán mỏi. Gấm vóc châu ngọc, âm nhạc hương hoa, những gì quí nhất đều đem hiến cúng [(64)] . Nếu gặp vị nào thành tựu Phật quả, thì nguyện trước tiên, được đến cầu Ngài khai mở cửa ngõ của cái chánh pháp mát ngọt như nước cam lộ vi diệu. Nếu Ngài niết bàn, nguyện được cái phước hiến cúng cuối cùng. Ở trong Tăng chúng, tu pháp lục hòa. Được sức tự tại, hưng thịnh Tam bảo. Trên thì hoằng dương chánh pháp của Phật, dưới thì hóa độ muôn loài chúng sinh.

Tàm quí để sám hối

Đối với Tam bảo, những tội lỗi nặng, cùng tội lỗi nhẹ, đã sám hối rồi, bây giờ tiếp theo, những ác nghiệp khác, chúng con tuần tự sám hối thêm nữa.

Trong kinh huấn thị, có hai hạng người có sức mạnh nhất, một là tự mình không tạo tội ác, hai là tạo rồi mà biết hối bỏ. Có hai đưc tính trong trắng bậc nhất, có đủ năng lực làm cho con người triệt bỏ tội ác, một gọi là tàm, là chính tự mình không tạo tội ác, hai gọi là quí, là không khuyến dụ kẻ khác làm ác. Có tàm có quí là có tư cách của một con người, nếu không tàm quí thì không khác gì những loài cầm thú. Chính nhận thức này làm cho chúng con ngày nay chí thành qui y nơi Phật, sám hối đúng như giáo huấn của Ngài.

Sám hối ác nghiệp mê tín

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con tin theo lý thuyết vừa cong vừa ngược, sát hại sinh vật giải tấu quỉ thần, những loài yêu quái. Là muốn kỳ vọng mạng sống kéo dài, nhưng mà chung cục không thể đạt được. Lại có những kẻ nói dối thấy quỉ, giả xưng lời thần. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp ngạo ngược

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con nói năng cử động ngạo ngược phách láo, tự cao tự đại. Ỷ thị dòng họ, khinh miệt hết thảy. Ỷ sang khinh hèn, lấy mạnh hiếp yếu. Chè chén đấu loạn, bất kể quen lạ; say sưa suốt ngày, hết biết tôn ti. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp nhậu nhẹt

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con ham ăn háu uống, không kể giờ giấc, chẳng cần chừng mực. Ăn sống thịt cá [(65)] , ăn năm vị tân, nồng hôi kinh tượng, nồng ngạt những kẻ chỉ biết chay tịnh. Phóng túng dục vọng, buông thả ước mơ, không biết kềm chế. Xa lánh người tốt, thân gần bạn xấu. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp tự thị

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con kiêu căng làm bộ, kiêu ngạo tự chuyên. Ương ngạnh xúc phạm, bất kể nhân tình. Tự cho mình phải, bảo ai cũng trái. Mơ

ước viễn vông, hành động phiêu lưu. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp buôn lường

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con hễ thấy của cải là hết nhường nhịn, hết cả liêm sỉ. Bằng nghề thợ thịt, bằng sự buôn rượu, lừa dối mà sống. Cho vay tính lời, tính cả giờ ngày [66] . Gom góp khắc nghiệt, ham hố không nản. Nhận của hiến cúng, không biết hổ thẹn. Giới đức không có, nhận của hiến cúng một cách vô bổ. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp tàn nhẫn

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con đánh đập tôi tớ, hành hạ thuộc hạ, không hỏi đói khát, chẳng nghĩ nóng lạnh. Phá cầu triệt cống, lấp đường bít ngõ. Tội lỗi như vậy, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Sám hối ác nghiệp phóng túng

Kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, đệ tử chúng con phóng túng buông thả, đãng tính

náo động. Đánh bạc đánh cờ, kết đoàn họp lũ. Uống rượu ăn thịt, quấy nhau tiễn nhau. Đấu hót vô vị, bàn tán chuyện người. Cùng năm suốt tháng, chôn khống thì giờ. Đầu đêm cuối đêm, cũng như giữa đêm, không có lúc nào tu tập các hạnh tụng kinh tham thiền. Nhác cho đến nỗi nằm suốt cả ngày như cái thây chết. Đối với sáu chỗ đặt để tưởng niệm, chưa có lúc nào tâm trí biết đến. Nhìn thấy việc tốt mà người khác có, lòng mình tức thì nổi lên đố kỵ.Lòng đầy độc địa, dậy đủ phiền não. Đến nỗi làm cho cuồng phong tội lỗi thổi bùng củi lửa của bao ác nghiệp, bùng cháy mãi hoài, không lúc nào tắt. Thiện nghiệp kém cỏi của thân miệng ý cháy tan hết thảy. Thiện nghiệp đã cháy, thành "nhất xiển đề", đọa đại địa ngục, hết mong giải thoát. Vì nhận thức này, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, hướng về mười phương thường trú Tam bảo, sám hối tất cả.

Sám hối tổng quát về các ác nghiệp

Từ trước đến đây, bao nhiêu ác nghiệp, hoặc nặng hoặc nhẹ, hoặc to hoặc nhỏ, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, hoặc làm

bằng cách vui vẻ tán đồng, hoặc làm bằng cách sử dụng thế lực buộc kẻ khác làm, cùng loại như vậy, cho đến ca tụng những kẻ làm ác, ngày nay chúng con chí thành phát lộ, sám hối tất cả.

Lời nguyện và lạy Phật về sự sám hối trên

Nguyện nhờ công đức phát lộ sám hối hết thảy ác nghiệp, mà mọi đời kiếp, từ hòa trung hiếu, khiêm tốn nhẫn nhục. Biết liêm biết sỉ, hỏi trước ý người. Hiền lương nghiêm chính, trong sạch trung hậu, nhường nhịn bao dung. Lánh xa kẻ ác, thường gặp duyên lành [(67)] . Kềm chế sáu căn, phòng vệ ba nghiệp. Nhẫn khổ chịu nhọc, lòng không lùi bước. Lập chí bồ đề, không phụ chúng sinh.

Phát thệ nguyện rồi, chúng con nhất tâm đảnh lễ chư Phật :

Nam Mô Tì Lô Giá Na Phật,
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô Di Lạc Phật,
Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,
Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Bảo Thắng Phật,

Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Ca Sa Tràng Phật,
Nam Mô Sư Tử Hống Phật,
Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát,
Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Chương Bốn : Sám hối khổ báo

Quả báo khó tránh nhưng sám hối trừ được

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Từ trước chúng con đã sám hối xong về phiền não chướng và ác nghiệp chướng. Còn khổ báo chướng thì bây giờ đây, chúng con tuần tự phát lộ sám hối.

Trong kinh huấn thị, khi quả báo đến, không phải trong không, không phải trong bể, không phải trong núi, không phải trong chợ, không một chỗ nào trốn thoát cho được, khỏi bị nhận lấy quả báo của nghiệp [68] . Chỉ duy sức mạnh của sự sám hối mới có khả năng làm cho biến mất.

Tại sao biết được? Thì như Đế thích, khi năm suy tướng hiện ra đủ cả, lòng rất hãi sợ, khuynh tận chí thành qui y Tam bảo, năm suy tướng ấy tức thì biến mất, phước thọ Đế thích được kéo dài ra. Những việc như vậy, kinh điển đã kể, không phải là một. Vì vậy mà biết, quả thực sám hối có cái năng lực triệt hạ khổ báo.

Cảnh giác sự chết và khổ báo

Thế nhưng phàm phu, nếu không gặp được thiện hữu dẫn dắt, thì tội ác nào cũng phạm vào cả. Làm cho đến lúc sinh mạng sắp hết, trong cái thì gian sắp tận cùng này, cảnh tượng ghê rợn quả báo địa ngục hiện ra đủ cả. Bấy giờ trong lòng, hối hận sợ hãi chen nhau kéo đến. Sống không dự bị tu tập thiện nghiệp, đến lúc cùng đường mới phải hối tiếc. Nhưng mà hối tiếc lúc đã quá muộn, làm sao kịp nữa. Quả báo thiện ác thật khác hẳn nhau, đến nỗi có thể dự bị trước đi mà đợi chờ chúng một cách nghiêm trọng [69] . Nên kẻ làm ác sẽ phải đơn độc đến thẳng địa ngục. Chỉ có đi tới, lăn vào vạc lửa, cơ thể rã nát, nghiệp thức thống khổ. Trong lúc như vậy, muốn cầu một lạy, muốn sám một lời, làm sao có được.

Cảnh giác vô thường

Vì vậy chúng ta phải rất thận trọng, đừng ỷ tuổi trẻ, tiền tài thế lực, mà dung thứ mình biếng nhác phóng túng và tự buông thả. Cái chết mà đến, bất kể già trẻ, giàu nghèo sang hèn, đều tiêu tan cả. Vậy mà nó đến lại rất

bất thần, không cho ai hay. Sinh mạng vô thường, giống hệt sương mai. Một hơi thở ra tuy đang còn đó, đến hơi thở vào mà không vào được, là đã khó giữ. Tại sao chúng ta xao lãng điều ấy, để rồi không lo nỗ lực sám hối? Hễ năm thiên sứ đã xuất hiện cả, và sự vô thường, con quỉ giết người, bất thần ập đến, thì dẫu tuổi trẻ, dẫu đang khỏe mạnh, cũng khó thoát khỏi [70]. Đến lúc bấy giờ, lầu đẹp nhà sâu đâu liên hệ gì, xe cao ngựa lớn đâu mang theo được, vợ con thân thích không còn của ta, tiền tài bảo vật hóa ra của người [71]. Cho nên quả báo thuộc thế gian này, hết thảy toàn là ảo thuật biến hóa.

Cảnh giác luân hồi khổ báo

Ngay như quả báo ở trên loài trời, tuy là vui sướng, nhưng mà chung cục cũng phải tan hoang, sinh mạng kết thúc, nghiệp thức đọa lạc, tam đồ ác đạo, phi đấy thì đâu. Chính Phật từng dạy tôn giả Bạt đà, thầy cũ của ông, ông Uất đầu lam, trình độ lanh lợi, trí tuệ thông suốt, chế ngự phiền não, sinh lên cõi trời Phi phi tưởng xứ, vậy mà chết rồi lại làm cái thân của con phi ly thuộc loài

súc sinh, huống chi kẻ khác. Cho nên chưa được thánh quả giải thoát, từ đó trở xuống, ai cũng luân hồi, qua khắp nẻo dữ. Nếu không thận trọng, bất thần một mai chính mình đích thân lãnh chịu việc ấy, sao khỏi hối hận.

Ngay hiện đời này nếu bị tội vạ, phải đến cửa quan, thì đã khổ sở, và dẫu chỉ là cái khổ nhỏ nhặt, nhưng trong lòng dạ đã thấy sợ hãi, thân nhân âu lo, cầu cứu đủ cách. Cái khổ địa ngục, so với khổ ấy, dẫu được nhân lên đến ức triệu lần, cũng vẫn không đủ so sánh diễn đạt. Tất cả chúng ta, đời kiếp đã qua nhiều như cát bụi, tội ác đã tạo tất bằng núi cao, làm sao nghe thế mà lại an nhiên, không e không sợ, để rồi một mai nghiệp thức lại chịu nỗi thống khổ ấy, thì thật đau xót. Vì vậy chúng ta phải tận lòng thành, khẩn cầu sám hối.

Sám hối khổ báo địa ngục a tì

Đệ tử chúng con, kể từ vô thỉ cho đến ngày nay, những khổ báo chướng nhiều đến vô lượng, nhưng nặng bậc nhất là A tì ngục. Căn cứ kinh điển, ở đây tổng quát nói về

ngục ấy.

A tì địa ngục có bảy lớp thành làm toàn bằng sắt, vây bọc chung quanh. Bảy lớp lưới sắt giăng phủ ở trên. Dưới ngục lại có bảy lớp đao sắt, bủa thành rừng rậm. Lại còn vô số lửa ngọn dữ dội, phạm vi dài rộng có đến tám vạn bốn ngàn do tuần. Thân thể tội nhân tràn đầy trong đó, và vì ác nghiệp mà không vướng nhau. Lửa trên thấu dưới, lửa dưới thấu trên, lại còn giao nhau tràn khắp bốn hướng. Y như con cá để vào lò nướng, mỡ dầu khô cả, trong A tì ngục, tội nhân cũng vậy.

Thành ngục A tì có bốn cửa ngõ, mỗi cửa có một chó đồng cực lớn, mình chúng dài rộng bốn ngàn do tuần, nanh vút nhọn dài, mắt như điện chớp. Lại còn vô số giống chim mỏ sắt, vỗ cánh bay lên ăn thịt tội nhân.

Ngục tốt đầu trâu hình giống la sát, có chín cái đuôi, đuôi như sắt tõe. Lại có chín đầu, trên mỗi chiếc đầu có mười tám sừng. Mỗi sừng có đến sáu mươi bốn mắt, bất cứ mắt nào cũng tuôn tóe ra những viên sắt

nóng, đốt thịt tội nhân. Mỗi khi tức giận, tiếng chúng rống lên in như sấm sét.

Trong thành A tì lại còn vô số những bánh xe đao, từ không đổ xuống, đâm vào trên đầu, tuôn ra dưới chân. Tội nhân do đó, đau suốt xương tủy, đau cắt tim gan. Vậy mà phải qua vô số năm tháng, muốn sống không được, muốn chết không xong. Khổ báo như vậy, ngày nay chúng con khẩn thiết tàm quí, sám hối tất cả.

Sám hối khổ báo các địa ngục khác

Lại nữa chúng con sám hối khổ báo đầu rơi thân rã của trong địa ngục núi đao cây kiếm. Sám hối khổ báo đốt nướng chưng nấu của trong địa ngục vạc sôi lò đỏ. Sám hối khổ báo thiêu đốt tiêu cháy của trong địa ngục giường sắt trụ đồng. Sám hối khổ báo bửa nát nghiền vụn của trong địa ngục bánh đao xe lửa. Sám hối khổ báo thống khổ khốc liệt của trong địa ngục kéo lưỡi trâu cày.

Sám hối khổ báo tạng phủ tiêu rã của trong địa ngục nuốt hoàn sắt nóng, uống nước đồng sôi. Sám hối khổ báo xương thịt nát nhuyễn như tro như bột của trong địa ngục

cối xay bằng sắt [72] . Sám hối khổ báo chân tay lóng đốt bị cắt rã rời trong ngục giây đen [73] . Sám hối khổ báo ngột ngạt chết ngất của trong địa ngục sông tro phân sôi. Sám hối khổ báo da bị nứt rã, cả người lột ra và bị đông lạnh, của trong địa ngục nước mặn băng lạnh.

Sám hối khổ báo tàn hại lẫn nhau trong ngục lang sói, chim cắt và chó [74] .

Sám hối khổ báo bắt nhau túm nhau mà chặt mà đâm của trong địa ngục đao binh móng vút. Sám hối khổ báo bị thui bị nướng trong ngục hầm lửa [75] .

Sám hối khổ báo hình hài dẹp nát trong ngục chọi nhau của hai khối đá. Sám hối khổ báo bị mổ bị xé của trong địa ngục họp chung tai đen [76] .

Sám hối khổ báo bị chém bị chặt của trong địa ngục núi thịt u tối. Sám hối khổ báo bị đứt bị thủng của trong địa ngục cưa xẻ đinh đóng. Sám hối khổ báo bị mổ bị cắt của trong địa ngục bổng sắt treo ngược. Sám hối khổ báo nóng bức oán kêu [77] của trong địa ngục nóng cháy kêu gào.

Sám hối khổ báo trường kỳ mù mịt, không hề thấy được ba thứ ánh sáng, ở trong khoảng giữa núi sắt lớn nhỏ vây quanh địa ngục. Sám hối khổ báo địa ngục ba ba, địa ngục bà bà, địa ngục tra tra, địa ngục la la [78] Tám thứ cực lạnh, tám thứ cực nóng, các địa ngục này còn có tám vạn bốn ngàn ngục nhỏ, phụ thuộc với chúng.

Khổ báo trong đó toàn là nướng nấu, lột da róc thịt, róc xương nạo tủy, rút ruột bứt phổi, thống khổ vô vàn, nam mô Phật đà, đã không thể nghe, lại không thể tả. Vậy mà ngày nay, những kẻ trong đó, có thể đã là cha mẹ bà con nhiều kiếp của ta. Ngay như ta đây, cùng với bà con hiện thời của ta, sau khi chết rồi, cũng rất có thể lại đọa vào đó. Vì vậy ngày nay phải rửa lòng dạ, khẩn thiết cầu nguyện, chí thành đảnh lễ, hướng về mười phương chư Phật Thế tôn, Đại địa Bồ tát, thiết tha sám hối, cầu nguyện hết thảy khổ báo như vậy tan biến tất cả.

Lời nguyện và lạy Phật về sự sám hối khổ báo địa ngục

Nguyện nhờ công đức chí thành sám hối khổ báo địa ngục, làm cho thành sắt của A tì ngục tức thì sụp đổ, tất cả biến thành thế giới thanh tịnh, cái tên ác đạo cũng không còn nữa. Các địa ngục khác, hết thảy phương tiện làm khổ tội nhân biến thành yếu tố đem lại an lạc. Núi đao cây kiếm biến thành rừng quí, vạc sôi lò đỏ hóa hiện hoa sen. Ngục tốt đầu trâu hết cả tàn bạo, lòng đầy từ bi, không một ác ý. Hết thảy tội nhân ở trong địa ngục đều thoát khổ báo, không còn gây lại cái nhân địa ngục. Ai cũng hưởng được một sự vui vẻ y như cái vui cõi Thiền thứ ba. Tất cả cùng phát đạo tâm vô thượng [79] .

Sám hối xong rồi, chúng con chí thành qui y đảnh lễ thường trú Tam bảo:

Nam Mô Tì Lô Giá Na Phật,
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô Di Lạc Phật,
Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,
Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật,

Nam Mô Bảo Thắng Phật,
Nam Mô Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật,
Nam Mô Ca Sa Tràng Phật,
Nam Mô Sư Tử Hống Phật,
Nam Mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát,
Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát.

Cảnh giác kẻ chỉ lo hiện tại mà không lo tương lai

Đảnh lễ Phật rồi, lại sám hối tiếp. Đã sám hối xong khổ báo địa ngục, bây giờ tiếp theo, sám hối khổ báo của ba ác đạo.

Trong kinh huấn thị, kẻ ham muốn nhiều, vì nhiều cầu lợi nên khổ cũng nhiều. Người biết vừa đủ thì nằm trên đất cũng thấy vui sướng. Không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng không xứng ý. Nhưng người ở đời, thoáng bị cấp nạn, là xả của cải, không kể ít nhiều. Vậy mà không biết thân này đang ở trên bờ vực thẳm của ba ác đạo, chỉ một hơi thở không trở vào lại, là sẽ có thể sa xuống vực ấy. Nếu được thiện hữu khuyên tạo

phước đức, để làm lương thực cho đời vị lai, cũng vẫn keo kiệt, không chịu làm theo. Những kẻ như vậy mới thật chí ngu. Vì lẽ trong kinh Phật đã huấn thị, sinh ra đã không mang theo một đồng, chết rồi cũng chẳng cầm theo một chữ. Khổ thân tích chứa, lo lắng vì của, rốt cuộc vô ích cho bản thân mình, mà lại biến thành của cải kẻ khácmột cách vô lối. Không một thiện nghiệp có thể nhờ vả, không một công đức có thể cậy trông, nên sau khi chết, phải sa ác đạo.

Vì nhận thức đó, ngày nay chúng con đem cả tính mạng qui y đảnh lễ Tam bảo vô thượng, chí thành sám hối.

Sám hối khổ báo súc sinh

Trước tiên sám hối khổ báo súc sinh: Sám hối khổ báo không có trí thức của loài súc sinh. Sám hối khổ báo chở nặng kéo cày để trả nợ cũ của loài súc sinh. Sám hối khổ báo không chút tự tại, bị chặt bị đâm, bị mổ bị cắt của loài súc sinh. Sám hối khổ báo không chân hai chân, bốn chân nhiều chân của loài súc sinh. Sám hối khổ báo mình nhiều lông vảy, trùng nhỏ xúm ăn [(80)] của

loài súc sinh. Cùng loại như vậy, khổ báo súc sinh vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, sám hối tất cả.

Sám hối khổ báo ngạ quỉ

Tiếp theo sám hối khổ báo ngạ quỉ: Sám hối khổ báo trường kỳ đói khát, cái tên nước uống, ngàn vạn năm tháng cũng không được nghe của loài ngạ quỉ. Sám hối khổ báo phải nuốt máu mủ, phải ăn phân dơ của loài ngạ quỉ. Sám hối khổ báo khi thân cử động, tất cả chân tay và các đốt xương bốc lửa mà cháy của loài ngạ quỉ. Sám hối khổ báo bụng lớn cổ nhỏ của loài ngạ quỉ. Cùng loại như vậy, khổ báo ngạ quỉ vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành khẩn thiết, sám hối tất cả.

Sám hối khổ báo quỉ thần

Sau hết sám hối khổ báo quỉ thần trong loài tu la: Sám hối khổ báo dua nịnh kiêu căng, phối hợp xảo trá của loài quỉ thần. Sám hối khổ báo gánh cát vác đá lấp sông trấn bể của loài quỉ thần. Sám hối khổ báo ăn sống nuốt tươi, hình thù quái dị [81] của các ác quỉ, như loài la sát, loài cưu bàn trà

trong loài quỉ thần. Cùng loại như vậy, khổ báo quỉ thần cũng không phải ít, ngày nay chúng con chí thành hướng về mười phương chư Phật, Đại địa Bồ tát, khẩn cầu sám hối, nguyện tiêu diệt cả.

Lời nguyện về sự sám hối khổ báo của ba ác đạo

Nguyện nhờ công đức sám hối khổ báo của loài súc sinh, mà mọi đời kiếp, xé màng ngu si [82] , tự biết nghiệp mình, tuệ giác soi sáng, bỏ thân ác đạo. Nguyện nhờ công đức sám hối khổ báo của loài ngạ quỉ, mà mọi đời kiếp, hết hẳn nỗi khổ tham lẫn đói khát, thường hưởng mùi vị giải thoát cam lộ. Nguyện nhờ công đức sám hối khổ báo của loài quỉ thần, mà mọi đời kiếp, chất phác ngay thẳng, không còn dua nịnh, bỏ cái nghiệp nhân mưu sinh bất chính, hết cái khổ báo hình hài thô lậu, đem phước của mình ích lợi cho người, cho cả chư thiên. Chúng con nguyện rằng, từ nay sắp đi, cho đến cái ngày được ngồi ở nơi bồ đề đạo tràng [83] quyết định không còn chịu lại khổ báo của bốn ác đạo, chỉ trừ trường hợp vì lòng đại bi

thương xót chúng sinh, thì dùng năng lực chí nguyện thượng đẳng, ở mãi không chán.

Mọi sự trái ý đều là dư báo

Sám hối khổ báo của ác đạo rồi, bây giờ tiếp theo, lại nên sám hối khổ báo thặng dư của trong nhân gian, cũng như cùng loại của trong loài trời.

Chúng ta bẩm thụ sinh mạng Diêm phù, tuy nói trăm tuổi, nhưng có mấy ai sống đủ số đó. Trái ngược số đó, những kẻ tuổi trẻ chết yểu chết oan, mới thật vô số. Huống chi con người chỉ có đủ thứ hình thái khổ đau nung nấu tâm can, đè ép hình hài. Những nỗi buồn phiền, lo lắng kinh sợ, chưa có mấy chốc tách khỏi tâm tư. Khổ báo như thế là vì thiện nghiệp thì quá bạc nhược, còn các ác nghiệp lại quá nảy nở. Đến nỗi đời này, hết thảy hoạt động đều không vừa ý. Và đó chính là những thứ khổ báo vẫn còn thặng dư, của các ác nghiệp đã được tạo ra trong thì quá khứ [84] .

Vì vậy ngày nay, chúng con cần phải sám hối vô số khổ báo thặng dư, của trong nhân gian cũng như loài trời, đã được gây nhân kể

từ vô thỉ cho đến ngày nay, và phải lãnh chịu trong đời hiện tại cùng đời vị lai.

Sám hối dư báo nhân gian

Sám hối khổ báo họa thừa oán cũ, tật nguyền đau ốm, giác quan không đủ của trong nhân gian [85]. Sám hối khổ báo ở chỗ mọi rợ, kiến thức lầm lạc, ba ác tám nạn của trong nhân gian. Sám hối khổ báo nhiều bịnh ốm yếu, mạng sống ngắn ngủi, chết yểu chết oan của trong nhân gian. Sám hối khổ báo quyến thuộc thân yêu không thể giữ nhau cho được còn mãi của trong nhân gian. Sám hối khổ báo bạn bè tan tác, ân ái biệt ly của trong nhân gian. Sám hối khổ báo oan gia đối đầu, lo buồn sợ hãi của trong nhân gian.

Sám hối khổ báo nước lửa trộm cướp, chiến tranh nguy khốn, khủng khiếp hãi hùng của trong nhân gian. Sám hối khổ báo cô đơn khốn khổ, lưu lạc tán loạn, lạc mất quê hương, xa mất đất nước của trong nhân gian. Sám hối khổ báo lao ngục giam cầm, nhốt tối nhốt xích, nhốt nghiêng nhốt đứng, tra khảo đánh đập của trong nhân gian. Sám

hối khổ báo miệng của công quyền, lưỡi của tư nhân, khiến bị tai họa, hay bị vu nhục [86] của trong nhân gian.

Sám hối khổ báo bịnh dữ kéo dài, hết tháng liền năm, chỉ gối và nằm, liệt giường mòn chiếu mà không dậy nổi của trong nhân gian. Sám hối khổ báo các bịnh truyền nhiễm do thời khí xấu, bịnh sốt ác tính và bịnh thương hàn [87] của trong nhân gian. Sám hối khổ báo phong độc thũng đầy, sưng cứng bế tắc của trong nhân gian. Sám hối khổ báo bị quỉ thần ác rình rập cơ hội, gieo tai rắc họa của trong nhân gian. Sám hối khổ báo quái điểu kêu lên, quái quỉ xuất hiện, ngụy tạo yêu dị của trong nhân gian [88]

Sám hối khổ báo bị cầm thú dữ trên đất dưới nước, loại như cọp sấu [89] , làm hại tính mạng của trong nhân gian. Sám hối khổ báo tự xiết tự đâm, những sự tự tử của trong nhân gian. Sám hối khổ báo nhảy xuống hố sâu, phóng vào lửa dữ, tự trầm tự nhào của trong nhân gian.

Sám hối khổ báo không có uy tín, không có tiếng tăm của trong nhân gian. Sám hối khổ báo y phục thực phẩm, vật dụng để sống

(90) không được vừa ý của trong nhân gian. Sám hối khổ báo hết thảy hoạt động, bị người quen xấu tìm cách cản trở của trong nhân gian (91).

Cùng loại như vậy, ngay trong đời này cũng như đời sau, ở trong nhân gian cũng như loài trời, khổ báo thặng dư có đến vô tận những sự tai họa, những điều ngang trái, những thứ biến cố, những bịnh thời khí, những bịnh truyền nhiễm, những điều ương ách, những sự khốn nạn, những thứ suy tổn, những việc quấy phá. Đệ tử chúng con ngày nay chí thành, hướng về mười phương chư Phật Pháp Tăng, khẩn thiết sám hối, nguyện tiêu diệt cả.

Tổng kết hồi hướng

Từ trước đến đây, đã sám hối xong các phiền não chướng, các ác nghiệp chướng, trong đó bao gồm tội lỗi xuất từ ba nghiệp sáu căn, lại sám hối xong các khổ báo chướng, bao quát tất cả bốn loài sáu nẻo. Bây giờ tuần tự phát nguyện hồi hướng.

Đệ tử chúng con, nguyện đem công đức sám hối ba chướng, hồi hướng tất cả, hiến

cho hết thảy mọi loài chúng sinh, cùng nhau sám hối.

Phát Nguyện Đặc Biệt

Cầu nguyện chúng con, cùng với chúng sinh, ngay trong đời này, thân tâm an lạc; ba tai tám nạn, những việc không phải cát tường như ý thì tiêu tan cả; ăn mặc không thiếu, chánh tín Tam bảo. Bỏ thân này rồi thì nguyện vãng sinh thế giới Cực lạc, đích thân bái kiến, lại được hầu hạ đức Phật Di đà, được Ngài thọ ký. Trong thì vị lai thì nguyện thấy được Di lạc Thế tôn, nghe được chánh pháp của Ngài giảng dụ, lại còn y theo sự giảng dụ ấy tinh tiến tu tập [(92)].

Lại nguyện chúng con cùng với chúng sinh, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chỗ, thường gặp quốc chúa hưng thịnh Tam bảo, không sinh gia đình ngoại đạo tà giáo. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chỗ, hoa sen hóa sinh, dòng họ cao thượng, yên ổn vui vẻ, cơm áo tự nhiên. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chỗ, nhân từ trung hiếu, đem tâm bình đẳng cứu giúp tất cả, không mống một niệm chống đối tác

hại. Chúng con lại nguyện, tất cả đời kiếp, tất cả nơi chỗ, thường được chư Phật từ bi hộ niệm, chế ngự ma oán, cảm hóa ngoại đạo, được cùng Bồ tát sống chung một chỗ, tâm chí bồ đề liên tục không ngừng. Chúng con lại nguyện tất cả đời kiếp, tất cả nơi chỗ, rạng rỡ Phật pháp, hoạt dụng Đại thừa, phân thân vô số hóa độ mọi người, thẳng đến đạo tràng, không còn thoái chuyển.

Phát Nguyện Đồng Nhất

Như các đức Phật, các vị Bồ tát, đã phát thệ nguyện, đã tu phước trí, đã làm hồi hướng, ngày nay chúng con cũng học như vậy, mà phát thệ nguyện, mà tu phước trí, mà làm hồi hướng. Không gian dẫu hết, chúng sinh dẫu hết, hạnh nghiệp dẫu hết, phiền não dẫu hết, sự phát thệ nguyện, sự tu phước trí, sự làm hồi hướng chúng con thực tập, cũng không bao giờ có thể cùng tận.

Phát nguyện hồi hướng hoàn tất cả rồi, chúng con chí thành qui y đảnh lễ thường trú Tam bảo.

NGHI THỨC HỒI HƯỚNG
KINH TINH YẾU
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ Tát Quán Tự Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát Nhã Ba La Mật
Tức diệu pháp Trí Độ
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn.
"Nghe đây, Xá Lợi Tử:
Sắc chẳng khác gì không
Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không
Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả.
Xá Lợi Tử, nghe đây:
Thể mọi pháp đều không
Không sanh cũng không diệt
Không dơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh không

Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc
Vì không có sở đắc.
Khi một vị Bồ Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
Bát Nhã Ba La Mật
Thì tâm không chướng ngại
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết Bàn tuyệt đối.

Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
Bát Nhã Ba La Mật
Nên đắc vô thượng giác
Vậy nên phải biết rằng
Bát Nhã Ba La Mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú trí độ
Bát Nhã Ba La Mật."
Nói xong đức Bồ Tát
Liền đọc thần chú rằng
Gate Gate Paragate
Parasamgate Bodhi Svaha. *(3 lần C)*

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHÔN NGÔN

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha da đế, chơn lăng càng đế ta bà ha. (*3 lần*)

KỆ SÁM HỐI

Đệ tử vốn tạo các vọng nghiệp
Đều bởi vô thỉ Tham, Sân, Si
Từ Thân, Miệng, Ý phát sinh ra
Tất cả con nay xin sám hối.

Tội từ tâm khởi đem tâm sám
Tâm được tịnh rồi tội liền tiêu
Tội tiêu tâm tịnh thảy đều không
Thế mới thật là chơn sám hối.
Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát *(3 lần)*

Bể cả ái dục
Sóng gió ngàn trùng,
Đại dương khổ não
Sâu thẳm vạn dặm,
Muốn cầu giải thoát
Khổ não luân hồi,
Cần phải cấp tốc
Niệm Phật Di Đà [21] .

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật *(nhiều ít tùy ý)*
Nam Mô Quán Thế âm Bồ Tát *(3 lần)*
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát *(3 lần)*

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát *(3 lần)*

Chúng con trì niệm
Danh hiệu chân thật
Đầy đủ công đức
Của Phật Di đà,
Xin Phật từ bi
Nhiếp thọ chúng con,
Chứng minh chúng con
Sám hối phát nguyện:
Bao nhiêu ác nghiệp
Chúng con đã làm,
Đều bởi vô thỉ
Những tham sân si,
Động thân miệng ý
Mà phát sinh ra,
Ngày nay chúng con
Xin sám hối cả.
Nguyện cầu chúng con
Trong lúc gần chết,
Khỏi có tất cả
Mọi thứ trở ngại,
Trực tiếp nhìn thấy
Đức Phật Di đà,
Tức khắc vãng sinh

Thế giới Cực lạc.
Bao nhiêu thiện căn
Do chúng con làm,
Bao gồm pháp hạnh
Sám hối hôm nay,
Đều đem hồi hướng
Hết thảy chúng sinh,
Nguyện cầu pháp giới
Hết thảy chúng sinh,
Cùng được vãng sinh
Thế giới Cực lạc.

Nguyện cầu diệt trừ
Ba thứ chướng ngại,
Trong đó căn bản
Là trừ phiền não,
Nguyện được tuệ giác
Lý giải chắc thật,
Nguyện cầu tội lỗi
Và sự trở ngại
Của tội lỗi ấy
Hủy diệt tất cả,
Đời đời thực hành
Hạnh nguyện bồ tát.

Chư thiên, a tu la,

Và dược xoa vân vân,
Ai đến nghe Phật pháp,
Tất cả hãy hết lòng
Hộ trì Phật pháp ấy,
Làm cho trường tồn mãi,
Bằng cách thường tinh tiến
Thực hành lời Phật dạy.
Những người nghe Phật pháp
Cùng nhau đến nơi đây,
Hoặc ở trên mặt đất,
Hoặc ở trong không gian,
Với thế giới loài người
Hãy thường hành từ tâm,
Bản thân thì ngày đêm
Sống đúng với Phật pháp.
Nguyện cầu mọi thế giới
Luôn luôn được yên ổn,
Bằng cách phước và trí
Đều đem làm lợi người,
Để bao nhiêu vọng nghiệp
Đều được tiêu tan cả,
Siêu thoát mọi khổ đau
Qui về đại niết bàn.
Hãy xoa khắp cơ thể

Bằng hương liệu tịnh giới,
Lại mặc cho cơ thể
Bằng y phục thiền định,
Rồi trang điểm cả người
Bằng bông hoa tuệ giác,
Thì bất cứ ở đâu
Cũng thường được an lạc.

CẦU NGUYỆN

Nam Mô Đại Bi
Cứu Khổ Quán Thế Âm Bồ Tát.

Đệ tử chúng con chí thành trì tụng lễ bái Từ Bi Thủy Sám Pháp cầu nguyện chúng con cùng (tên) nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, bệnh tật tiêu tan, quyến thuộc bình an, tâm bồ đề kiên cố, đạo quả viên thành. Lại nguyện cho hương linh (tên người mất) sớm bỏ đường mê, sinh về Tịnh Độ. Khắp nguyện: Chánh pháp lưu truyền miên viễn, người người hướng thiện tu tâm, sám hối tiêu sạch lỗi lầm, tất cả đồng thành Phật đạo.

Đồng niệm: **Nam Mô A Di Đà Phật.**

TAM QUY Y

-Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.*(1 lạy)*

-Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng trí tuệ như hải. *(1 lạy)*

-Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.*(1lạy)*

Nguyện đem công đức nầy
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.

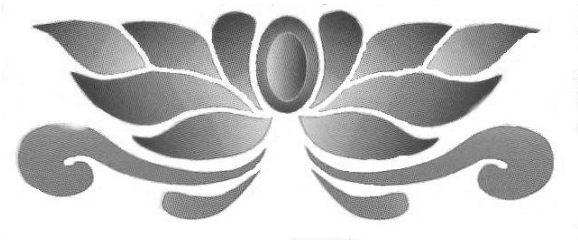

Ghi Chú

Ghi Chú (1):Nguyên tác của ai không rõ, chỉ theo nội dung biết viết từ đời Tống. Có 2 bài, nhưng chỉ bài này cần dịch mà thôi.

Ghi Chú (2):Có chỗ giải thích là phung hủi.

Ghi Chú (3):Cũng gọi là núi Cửu long hay Cửu lũng.

Ghi Chú (4):36 vật, nguyên văn có kê đủ (mà tôi đã lược đi): tóc, lông, móng, răng, ghèn, nước mắt, nước mũi, nước miếng, cáu bẩn, mồ hôi, đại tiện, tiểu tiện, da ngoài, da trong, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, mỡ miếng, mỡ nước, óc, màng, lá lách, quả cật, tim, phổi, gan, mật, ruột, dạ dày, đàm hồng, đàm trắng, sinh tạng, thục tạng.

Ghi Chú (5):Sarvajna: nhất thế trí (toàn giác).

Ghi Chú (6): Từ ngữ 7 thứ quí báu có 2: 1. thường nói nhất là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não. 2. nói trong trường hợp liên hệ Luân vương. Thì 7 thứ quí báu ấy là luân bảo (xe quí) tượng bảo (voi quí) mã bảo (ngựa quí) châu bảo (ngọc quí) nữ bảo (gái quí) chủ tạng thần bảo (đại thần quí chủ về kho tàng) chủ binh thần bảo (đại thần quí chủ về binh bị). Đoạn văn này nói về đức Bổn sư, thì 7 thứ quí báu mà Ngài bỏ là cả 2 loại trên đây (vì nếu Ngài ở đời thì là Luân vương). Nhất là đoạn văn này không những nói về hiện tại của Phật mà còn có ý nói đến sự tu Bồ tát hạnh của Ngài trong nhiều kiếp quá khứ nữa.

Ghi Chú (7): Nguyên văn là tạo tác vô đoan. Các bản chú thích nói vô đoan là vô cùng (không đầu mối nào không làm), là bất chính, là vô lối (có một cách hư vọng). Ý sau hết có nhiều nhất.

Ghi Chú (8): Nguyên ngữ kinh Địa tạng là sinh tâm động niệm toàn là tội lỗi (cử tâm động niệm vô phi thị tội). -

Địa tạng, phẩm 7. Đại kinh (Niết bàn) thì nói động chân cất bước không theo giới luật, làm sao không lỗi... nên thấy người làm lành là thấy chư thiên, còn thấy kẻ làm ác là thấy địa ngục đó. (Vạn 129/150a dẫn).

Ghi Chú (9): Đúng nguyên văn thì phải dịch là Tịnh danh (Duy ma cật) ưa chuộng. Tịnh danh là một trong các vị đại bồ tát.

Ghi Chú (10): Phiền não, nghĩa đen là nóng bực. Phiền não bao quát tất cả tâm lý tội lỗi và tâm trí sai lầm.

Ghi Chú (11): 7 lậu là thuyết của Hoa nghiêm hiệp luận, 7 sử là thuyết của Lăng nghiêm.

Ghi Chú (12): Sơ hở, nguyên văn là lậu (rỉ lọt), vốn là một trong những cái tên của phiền não.

Ghi Chú (13): Sát nguyên văn thì phải dịch hạch rõ phải trái.

Ghi Chú (14): Nỗi sợ hãi ấy là chết.

Ghi Chú (15): 2 chữ cuồng tín trong 2 câu này, chữ thứ nhất nguyên văn là bằng hiệp, dịch sát và rõ là cảm tình và phụ họa; chữ thứ hai nguyên văn là tích bẩm, dịch sát và rõ là vâng mệnh một cách bất thông.

Ghi Chú (16): Giác quán (biết, xét) tân dịch là tầm tứ (tìm, dò).

Ghi Chú (17): Khó chạm là khó đụng chạm đến. Không luyện là không thuần hóa.

Ghi Chú (18): Công kích, nguyên văn là kích thích (đánh đâm). Dịch sát ý nhất là châm biếm, nhưng không đủ nghĩa bằng chữ công kích. Còn tức giận thì nguyên văn là ngận lệ (tàn nhẫn, dữ và bướng) dịch tức giận cho thuận nghĩa.

Ghi Chú (19): Tức là 12 nhân duyên thuận lưu. Đối lại,

nếu 12 nhân duyên nghịch lưu, gọi là 12 nhân duyên ngược dòng sinh tử.

Ghi Chú (20): Nghĩa là "không có thành trì bảo vệ, không có lương thiện ở chung, chỉ có trộm lớn cướp nhỏ chiếm cứ đã lâu" (Vạn 129/168b).

Ghi Chú (21) : Trích khoa Chẩn tế.

Ghi Chú (22): 1. Bản dịch này tham khảo cả bản dịch chưa nhuận sắc của ngài Huyền tráng (Chính 8/851-852) và 2 bản giải của các ngài Khuy cơ, Viên trắc (Chính 33/523-552). 2. Phạn tự của chú này là Gate gate paragate parasamgate bodhi svaha.

Ghi Chú (23): Bất sinh diệt, nguyên văn là vô vi. Đứng lặng trong sáng, nguyên văn là tịch chiếu. Siêu việt tứ cú, tuyệt cả bách phi (xa 4 câu, tuyệt 100 lỗi) là hình dung sự bất tư nghị: không thể nghĩ và bàn bằng những khái niệm đối tỷ của chúng ta.

Ghi Chú (24): Không giới: Vô sắc giới.

Ghi Chú (25): Sổ tức quán, nguyên văn là An na bát na sổ tức. An na bát na: Anapana: hơi thở ra hay vào. Tức là "trì niệm tức", và lịch trình tu có 6 cách mới viên mãn (Câu xá luận, Chính 29/118). Gọi là sổ tức quán, là có lẽ vì sổ (đếm hơi thở) đứng đầu trong 6 cách. Có điều cần ghi nữa, là do sự khảo chứng, A na bát na rất liên hệ với "Lục tự chương cú đà la ni", tức là liên hệ đến việc niệm ngài Quan âm mà trì chú để trừ độc hại (lục tự: 6 chữ, là vì niệm ngài Quan âm mà trì chú thì thoát khổ 6 đường, được 6 diệu môn và chứng công đức của 6 căn, chứ không phải số chữ của chú có 6),lại còn liên hệ đến việc ngài A nan trì chú để trừ chú của Ma đăng già. Tham chiếu Phật học đại từ điển, trang 637d và 638t/g.

Ghi Chú (26): Đúng ra thì phải để bất tịnh quán trước sổ tức quán, và ở đây chỉ thấy nói 2 thứ này (Câu xá luận, Chính 29/118g).

Ghi Chú (27): Cọng với 2 thứ nữa, và thứ tự như sau, gọi là ngũ đình tâm quán: bất tịnh, từ bi, duyên khởi, lục giới, trì tức (Câu xá Quang ký, Phật học đại từ điển trang 555).

Ghi Chú (28): 7 phương tiện (hay 7 hiền, 7 da hành). Tôi xin kê thẳng sau đây, theo nguyên văn luận Câu xá (Chính 29/116-121). Muốn đến Kiến đạo vị (giác ngộ tứ đế) trước hết phải giữ giới, rồi văn tư tu chánh pháp thuận với sự kiến đế (kiến đạo). Văn là xét theo văn, tư là xét theo văn và nghĩa, tu là xét theo nghĩa. Đó là giai đoạn 1, tạm gọi là phát tâm muốn được kiến đạo. Qua giai đoạn 2 là thân khí thanh tịnh (sạch sẽ khí cụ kiến đạo là bản thân) gồm có thân tâm đều tách rời, thích đủ và ít muốn, và sống theo 4 giống thánh. Thân tách rời là tách rời sự cư trú hỗn tạp; tâm tách rời là tách rời sự nghĩ bậy. Thích đủ là với đồ dùng đã có không ức vì không tốt không nhiều; ít muốn là với đồ dùng chưa có không mong tốt mong nhiều. Giống thánh là sinh ra các vì Thánh; 4 giống thánh là không ham đồ mặc, đồ ăn và đồ nằm mà lại ham đoạn ác tu thiện (4 thứ này, 3 thứ đầu nhắm bỏ đồ sống thế tục, 1 thứ sau nhắm bỏ sự nghiệp thế tục). Qua giai đoạn tu sửa khí cụ này rồi bước vào giai đoạn tu sửa chính thức, mà 7 phương tiện là phần một, gọi là Da hành vị (còn phần hai gọi là Kiến đạo vị, phần ba gọi là Tu đạo vị). 7 phương tiện là tu bất tịnh quán (nếu tham mạnh) hay trì niệm tức (nếu nghĩ nhiều), 1 trong 2 thứ này thành là thành Xa ma tha (chỉ): đó là một. Rồi để được Tì bát xá na (quán) thì tu tứ niệm xứ

bằng 2 cách: Quán riêng 4 thứ thân thọ tâm pháp, là hai. Rồi từ pháp niệm xứ tổng tạp (chung 2 đến 4 niệm xứ mà quán) quán cả 4 thứ đều vô thường, khổ, không, vô ngã (gọi là 4 hành tướng) là ba. Tiếp theo, khởi sự vẫn đặt chân từ pháp niệm xứ, quán tứ đế bằng 16 hành tướng thì tuần tự thành 4 thiện căn "thuận quyết trạch phần" là Noãn (thứ tư) Đảnh (thứ năm) Nhẫn (thứ sáu) và Thế đệ nhất (thứ bảy). Điều cần nói thêm, là trong 4 thứ sau (mà thông thường gọi là 4 Da hành hay 4 thiện căn), đến Noãn và Đảnh thì có thể chuyển chủng tánh Thanh văn thành chủng tánh Bồ tát. Đến Nhẫn thì hết chuyển được, vì Nhẫn không còn thoái đọa ác đạo, mà Bồ tát thì phải vào đó mà lợi tha. Nhưng chủng tánh Độc giác thì cả 3 đều chuyển được. Còn sự đốn ngộ thì chỉ từ đệ tứ thiền, "một ngồi là giác ngộ" (Chính 29/120-121). Xin nhắc lại, muốn rõ hơn những điều lược ghi trên thì đọc xuất xứ trên. Tôi phụ chú điều này hơi nhiều là có nhiều dụng ý, trong đó dụng ý chính là để người sám hối thấy căn bản tu chứng rõ rệt là gì.

Ghi Chú (29): Thế nào gọi là thị tướng và bất thị tướng, chưa thấy ai tìm được xuất xứ, do đó cũng chưa thấy ai giải thích thỏa đáng. Nếu tin vào sự cẩn trọng của ngài Trí chứng, thì "theo pháp mà tu, tám tướng rõ ràng, nên gọi là thị tướng", và"tổng quán các pháp không, không pháp sở đắc, nên gọi là bất thị tướng" (Vạn 129/172b). Nhưng nếu theo ý này thì phải dịch: nổi cái phiền não làm cho chướng ngại công hạnh tu học tám thứ chánh đạo là pháp thị tướng, nổi cái phiền não ... bảy thứ giác chi là bất thị tướng. Phần tôi chỉ xin tồn nghi.

Ghi Chú (30):Thói quen ác nghiệp, nguyên văn dùng chữ kiết tập, là chỉ cho phiền não loại huân tập.

Ghi Chú (31): Dịch sát nguyên văn là làm sạch quốc độ, nhiếp hóa chúng sinh. Nhưng câu này xuất từ nguyên ngữ "tịnh Phật quốc độ thành tựu chúng sinh" trong Pháp hoa, nên dịch như vậy và ý nghĩa vẫn một.
Ghi Chú (32): Nhất xiển đề: dịch âm chữ Phạn Icchantika (kẻ thích sống trong sinh tử). Tội của kẻ nhất xiển đề là ngoài 5 nghịch tội của vô gián ngục, còn phủ nhận nhân quả và phỉ báng Tam bảo. Nên nhất xiển đề là kẻ "ý nghiệp cực ác, bạn ác phụ họa, tà kiến (kiến thức và chủ thuyết tà ngụy) thượng mạn (kiêu ngạo bậc nhất), không sợ ác đạo (địa ngục vân vân) không tâm trắc ẩn (mất hết lương năng)" (Vạn 129/176a). 5 nghịch tội là hại cha, hại mẹ, hại La hán, phá tăng chúng hòa hợp, làm đổ máu thân Phật. 5 thứ này lại còn 2 loại nữa, là 5 nghịch tội riêng của đại thừa và 5 nghịch tội đồng loại. (Tham chiếu Phật học đại từ điển, trang 539-540).
Ghi Chú (33): 6 ngày ăn chay hằng tháng: mồng 8, 23; 14, 29 (hoặc 28); rằm, 30 (hoặc 29). 3 tháng ăn chay hằng năm: giêng, năm, chín.
Ghi Chú (34): 8 tiết là lập xuân, xuân phân; lập hạ, hạ chí; lập thu, thu phân; lập đông, đông chí.
Ghi Chú (35):Luật ác, nguyên văn là ác luật nghi, đúng nghĩa là giới luật ác, tức nguyện làm ác. Tuân theo kỷ luật ác cũng là loại này. Trái với ác luật nghi là thiện luật nghi, là giới luật Phật chế.
Ghi Chú (36): Đoạn này nguyên văn không rõ, giải thích cũng không thấy được vừa ý. Nguyên văn là"thường lạc diệu trí, bát tự tại ngã". Theo ý ngài Trí chứng (Vạn 129/179a) thì cả 2 câu này chỉ nói về 4 đức thường lạc ngã tịnh: Thường lạc là thường và lạc, Diệu trí là tịnh, Bát tự tại là ngã. Đó là ý kiến xứng đáng nhất. Phần tôi,

khi dịch"bốn đức thường lạc" là 4 đức thường lạc ngã tịnh,"bốn thứ diệu trí" và"tám tự tại ngã" là tách ra, dịch cho đủ các đức của Phật. Chú thích: 4 diệu trí là thành sở tác, diệu quán sát, bình đẳng tánh, đại viên cảnh. 8 tự tại ngã dễ nhớ và tra.

Ghi Chú (37): Xuất xứ: kinh Niết bàn. Trọn lời là "Tất cả đều sợ khí giới gậy gộc, hết thảy các loài đều thích sự sống, tự tha ..." (Vạn 129/179a dẫn). Pháp cú cũng nói như vậy,"Tất cả mọi loài đều sợ chết chóc, ai cũng sợ hãi cái đau gậy gộc, tự tha ..." (Chính 4/565g).

Ghi Chú (38): Thực phẩm khác, các bản chú thích đều nói khác là khác với thịt cá, tức rau trái. Văn khí thì cũng vậy. Nhưng thiển ý thấy tuồng như chỉ cái gọi là 3 thứ tịnh nhục. Ăn thịt con trong thời đói là có lúc và có nơi, khi đói, đã đổi con cho nhau mà ăn. Huống chi ăn ngay thịt cá là ăn thịt cá tức ăn người thân của mình.

Ghi Chú (39): Đặt máy nguyên văn là bát. Có lẽ là bẫy. Dịch là máy, là theo Vạn 129/180b.

Ghi Chú (40): Nhất là dùng đạn, dịch như vậy là theo ý ngài Trí chứng (Vạn 129/180b). Ngài nói rõ đời ngài đạn đã làm bằng đất, đá, chì và sắt. Tôi theo ý ngài, vì đạn là vật mà xưa nay, nhất là nay, là khí giới đi liền với sát sinh nhất. Dẫu rằng, theo nguyên văn, chữ đạn ở đây phải đọc là đàn, đi đôi chữ xạ, chỉ có nghĩa là bắn (bằng cung nỏ). Để bắt để đâm là tôi thêm, tả cho hết cái dụng của những khí giới đã kê.

Ghi Chú (41): Bò, gồm có trâu.

Ghi Chú (42): Mai, nguyên văn là giáp, nghĩa là vỏ. Nhưng tiếng ta nói vỏ ốc, vỏ trai, còn rùa thì lại nói là mai. Vậy phải hiểu mai là cả vỏ nữa.

Ghi Chú (43): Biên giới, nguyên văn là cương dịch (không phải cương trường). Cương là bờ cõi khu lớn. Dịch là bờ cõi khu nhỏ.
Ghi Chú (44): Sát thì câu này chỉ dịch vung mác múa giáo là đủ, nhưng đủ nghĩa đen mà không đủ ý nghĩa.
Ghi Chú (45):Nguyên văn chữ phẩn, ở đây nghĩa là dọn bỏ đi, không phải nghĩa là phân.
Ghi Chú (46): Có chỗ nói rau tươi là thái, rau khô là như (Vạn 129/181b). Nhưng tự điển là rễ. Các thứ củ cũng cùng loại.
Ghi Chú (47): Trong đoạn này, ngoài những ác nghiệp sát sinh quá quắt, có một số vô ý hay không thể tránh, khó tránh. Nhưng mà như thế không phải là vô tội. Thế giới chung của ta và loài vật là thế giới nghiệp quả, là kết quả của ác nghiệp, nên làm khổ lẫn nhau, sống cho được mà tránh cho được tội lỗi là điều không dễ. Nhưng chính điều này cho thấy càng không dễ tránh thì càng phải cố mà tránh.
Ghi Chú (48):Sát thì phải dịch ngựa, lừa, loa, lạc đà.
Ghi Chú (49): Tăng man: dịch âm chữ Phạn. Dịch ý là đối diện thí: hiện tiền đối diện mà cúng dường.
Ghi Chú (50) :Chu toàn, nguyên văn là châu triền, ngài Trí chứng nói chiều chuộng bảo toàn (Vạn 129/184a) ngài Đế nhàn nói thân thiện vãng lai (Đn 10/1135).
Ghi Chú (51): Lãnh giao hàng hóa, nguyên văn là bác hóa, nghĩa đen là thông thương hàng hóa, chỉ cho những cách làm trung gian trong việc thương mãi mậu dịch.
Ghi Chú (52): Đấu, khuê, cáp: là đồ đong. Phân và thù là đồng cân.
Ghi Chú (53): 4 loài, nguyên văn là tứ sinh. Không rõ tứ sinh ở đây có phải sinh bằng thai, bằng trứng, bằng thấp

khí và bằng biến hóa, hay không. Hay chỉ có nghĩa là mọi người mọi vật.

Ghi Chú (54): Đúng ra thì phải gọi là trì tức niệm: nghĩ nhớ về hơi thở. Coi chú thích số 25.

Ghi Chú (55): Nguyên văn là 16 hành quán. Nhưng gọi 16 hành tướng mới đúng (Chính 29/119). Xuất xứ này cũng kể rõ 16 hành tướng ấy. Lại xin coi chú thích số 28.

Ghi Chú (56):Gió xoáy đất linh là tin gió có thần (mới xoáy) và đất có quỉ (mới linh). Ở đây ý nói thần gió thần đất đều đến.

Ghi Chú (57): Đen, đúng ra là đen huyền. Xanh, phải nói là xanh lục. Đỏ, đúng ra là son. Tía, có 2: đỏ tía, tía tím.

Ghi Chú (58):Tiếng căn bản nhất, nguyên văn là cung. Tiếng trong thanh nhất, nguyên văn là thương. Căn cứ để dịch: Vạn 129/189a. Đó là 2 tiếng đại diện cho tất cả âm thanh của nhạc.

Ghi Chú (59): Cơ thể, nguyên văn là tứ đại. Tứ đại là thân. Tứ đại, hay tứ đại chủng, có 2 loại. Loại thế tục (theo sự biết phổ thông, không chính xác) là đất nước gió lửa ta thường nói. Loại thắng nghĩa (nghĩa chính) là kiên (cố thể: thể cứng) thấp (dịch thể: thể lỏng) noãn (nhiệt lực: sức nóng) động (động lực: sức động).

Ghi Chú (60):Hai tướng, nguyên văn là nhị tướng. Nhị tướng, nghĩa đen nói hai tướng có lẽ không đúng bằng nói tướng hai. Thông thường cắt nghĩa nhị tướng là có + không, vân vân. Thật ra nhị tướng chính là khái niệm (tướng) mà thực chất là phân biệt đối chiếu (nhị). Tôi nói cái này là ngòi bút, thì cùng lúc đã có nghĩa tất cả cái khác không là ngòi bút ấy: như vậy là nhị tướng. Nói có, có nghĩa không phải có. Nói không cũng vậy. Nói một, có nghĩa không phải một. Nói hai cũng vậy. Hãy nhớ và

tìm hiểu đoạn văn "hễ có là Văn thù thì tất có không là Văn thù, trong khi Văn thù thật Văn thù, không phải là và không là" của kinh Lăng nghiêm thì rõ. Do đó, bất nhị tướng là siêu việt khái niệm phân biệt đối chiếu ấy.

Ghi Chú (61):Đầu trục là vì xưa, kinh viết rồi cuốn lại như bức tranh (nhưng ngắn và viết ngang). Nay đổi ra sách thì đầu trục thay bằng bìa: đầu trục hỏng là bìa hỏng.

Ghi Chú (62): Nguyên văn vãn thoát lậu ngộ, nghĩa đen là kéo, rơi, sót, lầm, toàn là nói sự lấy bất cẩn. Nhưng ngài Trí chứng nói thêm, sót và lầm cũng còn có thể viết sót và lầm (Vạn 129/192b).

Ghi Chú (63): 5 pháp, có 2 thuyết: 1 của ngài Trí chứng, coi Vạn 129/194a; 1 của ngài Đế nhàn, coi Đn 10/1179.

Ghi Chú (64): Đủ và sát thì phải dịch: lụa quí, tơ màu, mọi thứ châu báu, chuỗi ngọc, trăm ngàn nhạc khí và âm nhạc, hương quí, lạ và nổi tiếng, hoa trái tươi tốt, cùng tận thế gian, đồ gì quí nhất thường đem cúng dường.

Ghi Chú (65): Ăn sống thịt cá, nguyên văn là sinh cầm. Tự điển thì cầm là nem: sinh cầm là nem sống. Cầm cũng có nghĩa thịt thái nhỏ. Dịch ăn sống thịt cá (ăn gỏi) là theo ngài Đế nhàn.

Ghi Chú (66): Sát nguyên văn thì phải dịch xuất ra thu vào đều tính lợi tức, tính giờ tính ngày (chứ không phải chỉ tính tháng, trội ít ngày cũng không kể). Ngài Đế nhàn lại nói cho mượn một buổi tính bằng một ngày.

Ghi Chú (67): Duyên lành, (thiện duyên) là những yếu tố tốt. Trong đó, thiện tri thức (hay thiện hữu) là một yếu tố quan trọng, nên có lúc từ ngữ này cũng được dịch là bạn hiền.

Ghi Chú (68): Nguyên văn "phi không phi hải trung, phi nhập sơn thạch gian, vô hữu địa phương sở, thoát chi bất thọ báo", có bản đổi chữ thạch ra chữ thị. Nếu chữ thị thì dịch như đã dịch là được. Nhưng ngài Trí chứng nói cả 2 Tạng mà ngài đối chiếu, đều viết thạch (Vạn 129/197b). Đại tạng kinh cũng viết như vậy (Chính 45/976b). Ngài lại còn kê 4 chỗ là không, bể, núi và đất, và nói bài kệ này dẫn kinh Bà là môn tị tử. Tra cứu thì kinh này là số 131 của Đại tạng (Chính 2/854). Kinh này là dị dịch của kinh số 4 phẩm 31 của Tăng nhất a hàm (Chính 2/688) tại đây kê rõ 4 nơi là bay ở trong không gian, vào tận đáy biển cả, vào trong lòng núi lớn (Tu di sơn), xuống tận đáy đất sâu (Kim cang tế), lại còn nói thay vì trốn mà không khỏi cái chết ở 4 nơi ấy, hãy tư duy tu 4 pháp sau đây thì thoát chết: vô thường, khổ, vô ngã, niết bàn. Nhưng trong kinh Pháp cú có đến 2 chỗ nói về lời này: Chỗ thứ 1 nói"phi không phi hải trung, phi nhập sơn thạch gian, vô hữu địa phương sở, thoát chi bất thọ tử" (Chính 4/559g). Chỗ thứ 2 nói"phi không phi hải trung, phi ẩn sơn thạch gian, mạc năng ư thử xứ, tị miễn túc ác ương" (Chính 4/565t). Pháp cú thí dụ kể trường hợp của 2 lời này. Trường hợp thứ 1 là 4 anh em Phạn chí có thần thông, bàn nhau kẻ vào bể cả, kẻ vào núi tu di, kẻ ẩn mình trong hư không, kẻ lẫn mình trong chợ lớn, để trốn tử thần, nhưng đã không trốn khỏi (Chính 4/567). Trường hợp thứ 2 là ngài Mục liên dùng thần lực cứu người nước Xá di, mong khỏi sự báo thù của Lưu ly vương, mà cũng không khỏi được (Chính 4/590). Có lẽ xuất xứ Pháp cú thí dụ mới là nguyên văn mà Thủy sám trích dẫn, và viết thạch đúng hơn thị, nhưng ý và việc lại thiếu, nên có lẽ chính tác giả Thủy sám đã đổi thạch ra thị. Vì cuối cùng

đã đổi tử ra báo (cho ăn với chỗ này nói về khổ báo), lại thêm 1 câu đầu (không phải chỉnh cú) và 2 câu cuối (chỉnh cú, để nói luôn về sức mạnh sám hối, rất thuận văn khí).

Ghi Chú (69): Câu này cũng có thể dịch... đã dự bị trước mà chờ đợi ta ...

Ghi Chú (70): 5 thiên sứ, ngài Trí chứng dẫn luận Bà sa mà nói (Vạn 129/198a), đáng chú ý hơn lời giải thích của ngài Đế nhàn. Nhưng thông thường thì 5 thiên sứ là sinh, lão, bịnh, tử và vương pháp (tức luật pháp). 5 thứ này được Diêm vương gọi là thiên sứ, đem hỏi tội nhân mới đọa địa ngục, có mục kích không: đã mục kích mà không cảnh giác tu hành thì phải trị. Bản kinh nói về việc này đề là Diêm la vương ngũ thiên sứ giả, mang số 43 (Chính 1/828). Tăng nhất a hàm, kinh này là số 4, phẩm 32 (Chính 2/674), nhưng rõ nhất là Trung a hàm, số 64 (Chính 1/503). Đoạn văn trên đây, theo ngu ý, nói đến 2 sự vô thường. Vô thường có 2: 1. biến đổi luôn, gọi là sát na vô thường (sinh lão bịnh tử chỉ là biểu lộ rõ rệt của sự vô thường này); 2. biến đổi hẳn, gọi là nhất kỳ vô thường (tức là chết, nghĩa là sinh, nếu còn nghiệp). Quỉ sát nhân vô thường là chết, tức nhất kỳ vô thường, nên vô thường cũng gọi là chết.

Ghi Chú (71): Rõ và đúng thì phải dịch "những đồ trang sức quí giá bằng bảy thứ trân bảo,thì thành ra đồ thưởng ngoạn của kẻ khác".

Ghi Chú (72): Nguyên văn thiết ma, nghĩa là sắt mài. Những chữ ma một âm là má, là cối xay bằng đá. Thiết ma nên đọc thiết má: cối xay bằng sắt. Đọc thiết ma và dịch sắt mài cũng không trái nghĩa.

Ghi Chú (73): Giây đen (hắc thằng) là trước dùng giây đen đo lường các bộ phận của cơ thể rồi chặt cưa (Câu xá luận cuốn 8, coi Phật học đại từ điển trang 1066d). Ngài Trí chứng nói loại như cực hình phân thây của thế gian (Vạn 129/200a).
Ghi Chú (74): Câu này không rõ: tội nhân làm thân cầm thú mà hại nhau?
Ghi Chú (75): Bị thui, nguyên văn là bào, chính nghĩa là bọc lại mà nướng.
Ghi Chú (76): Họp chung (chúng họp) là nhiều hình cụ xúm lại mà hại (Câu xá luận cuốn 8, coi Phật học đại từ điển trang 1066d). Tai đen (hắc nhĩ),"là nhiều hình cụ họp chung, không hở một chút, nên tai mắt đều đen tối", đó là lời giải thích của ngài Trí chứng (Vạn 129/200a).
Ghi Chú (77): Nóng bức oán kêu, nguyên văn là phiền oan. Ngài Trí chứng nói phiền là nhiều, oan là ức (Chính 129/200b). Nếu theo ý kiến này thì phải dịch lắm điều oan ức. Nhưng ngài Trí chứng lại nói nóng cháy (tiêu nhiệt) là viêm nhiệt địa ngục, kêu gào (khiếu hoán) là hào khiếu và đại khiếu địa ngục (Chính 129/200ab). Căn cứ vào đó mà tra (Câu xá luận cuốn 8, Phật học đại từ điển trang 1066d) thì viêm nhiệt là lửa theo mình bốc lên, bùng cháy khắp cả, nóng không chịu nổi; hào khiếu là đau quá mà phát ra tiếng thét gào oán kêu (oán, không phải oan). Như vậy, phiền oan (oán?) phải dịch nóng bức oán kêu.
Ghi Chú (78): Là 4 trong 8 địa ngục cực lạnh, và là dịch âm của kinh Niết bàn cuốn 11, nhưng thứ tự là a ba ba, a tra tra, a la la, a bà bà. Mới đọc, thấy như tất cả đều hình dung những tiếng phát ra vì lạnh. Nhưng đúng ra thì trong 8 địa ngục cực lạnh, chỉ 3 thứ giữa mới là những

cái tên hình dung những tiếng phát ra vì lạnh: thứ 3, a la la: atata; thứ 4, a bà bà: apapa; thứ 5, hầu hầu: hahadhara (dịch âm của ngài La thập, Trí độ luận cuốn 16, coi Phật học đại từ điển trang 1067tg).

Ghi Chú (79): Nguyên văn là vô thượng đạo tâm. Đạo: bồ đề (tuệ giác). Đúng thì phải dịch tâm chí mong cầu tuệ giác vô thượng (vô thượng bồ đề: vô thượng đạo).

Ghi Chú (80): Rõ thì câu này phải dịch mình có nhiều lông, nhiều lông cánh, nhiều vảy, có mai (hay vỏ), bị các loài trùng nhỏ xúm lại rúc vào rứt rỉa mà ăn. Chữ siệp (đọc tiệp thì nghĩa khác) tả 2 dáng: xúm ăn và rứt ăn.

Ghi Chú (81): Rõ thì phải dịch "ăn sống máu thịt, chịu thân xấu xí".

Ghi Chú (82): Rõ thì phải dịch "diệt trừ nhơ bẩn của sự ngu si".

Ghi Chú (83): Được ngồi bồ đề tràng (đạo tràng) nghĩa là được thành Phật.

Ghi Chú (84): Nguyên văn nhiều bản không có chữ sở trí. Đại tạng kinh cũng vậy (Chính45/987t). Có chữ đó thì có nghĩa"nguyên nhân là vì dư báo", không thì có nghĩa "chính đó là dư báo". Nghĩa sau đúnghơn.

Ghi Chú (85): Họa thừa oán cũ, nguyên văn là lưu ương túc đối. Dịch như vậy là theo ý ngài Trí chứng (Vạn 129/2036). Ý này đáng theo hơn cả. Và theo ý này thì tai họa và oán thù mà hiện tại tuy không gây nhưng vẫn bị, là dư báo.

Ghi Chú (86): Nguyên văn "canh tương la nhiễm, canh tương vu báng". La, nghĩa đen là bị, cũng có nghĩa là lưới, võng. Nhiễm, ở đây nghĩa là lây, hay nhuốm bẩn. Vậy canh tương la nhiễm có thể dịch làm bị họa lây với nhau, cũng có thể dịch bao vây và vấy bẩn lẫn nhau (ý

này của ngài Trí chứng, Vạn 129/204a). Còn canh tương vu báng là vu cáo và phỉ báng lẫn nhau. Ấy là dịch cho sát và rõ. Và như thế là tả cái thế giới miệng lưỡi của loài người.

Ghi Chú (87): Nguyên văn "đông ôn hạ dịch, độc lệ thương hàn". Ôn dịch là những bịnh truyền nhiễm. Đông, hạ, là nói những bịnh trên đây là do thời khí. Còn lệ thì ngoài nghĩa sốt rét, còn có nghĩa là hủi, lở.

Ghi Chú (88): Sát thì phải dịch "chim kêu báo hiệu cả trăm việc kỳ quái, thây chết nhảy đựng, ma quỉ lếu láo, ngụy tạo những trò yêu dị".

Ghi Chú (89): Sấu là tôi thêm. Nhưng nguyên văn sau cọp còn nói beo, lang sói.

Ghi Chú (90): Sát thì phải dịch "y phục cùng những vật dụng để sống".

Ghi Chú (91): Đủ thì phải dịch, "đi lại ra vào, có hoạt động gì thì gặp những người quen xấu tìm cách làm trở ngại".

Ghi Chú (92): Lời nguyện này viết hơi tắt. Nói cho rõ thì phải có 2: Một, nguyện đời này chết rồi thì vãng sinh Cực lạc, sau đó trở lại Ta bà, thấy đức Từ tôn để vừa nghe pháp mà tiến tu thêm, vừa giáo hóa chúng sinh mà hoàn thành đại nguyện. Hai, nếu chưa được vãng sinh Cực lạc ngay sau khi chết, thì nguyện ít ra, tương lai sau nữa cũng được nhìn thấy Từ tôn, nghe pháp mà tiến tu. Lời nguyện này để ngoại lệ những người cầu nguyện đời này chết rồi thì vãng sinh Đâu suất tịnh độ, thấy đức Từ tôn, và sau đó cùng Ngài sinh xuống thế giới này.

MỤC LỤC

Khai kinh 09

Chương Một: Mở đầu sám hối

Lý do sám hối 15
Căn bản sám hối 17
Những điều sám hối 17
Phương tiện sám hối 18
Nghĩ nhớ tam bảo để sám hối 22
Cảnh giác vô thường và khổ báo để sám hối 22
Cảnh giác tội lỗi để sám hối 23

Chương Hai: Sám Hối Phiền Não

Sám hối căn bản của phiền não 24
Sám hối tính chất qua danh nghĩa của phiền não 25
Sám hối nhân duyên của phiền não 25
Lời nguyện về sự sám hối nhân duyên của phiền não 28
Giá trị của sự sám hối 30
Lặp lại tâm tư để sám hối 31
Lặp lại cảnh giác để sám hối 32
Sám hối những phiền não nặng nhất 34
Sám hối những phiền não nặng và sâu 35
Lời nguyện về sự sám hối những phiền não trên 36
Lạy phật và lặp lại tâm tư để sám hối 41
Sám hối sự chướng ngại của phiền não 44
Lời nguyện và lạy phật về sự sám hối trên 47

Chương Ba: Sám Hối Ác Nghiệp

Giải tỏa nghi hoặc bằng cách phân loại về nghiệp 49
Sám hối tổng quát về ác nghiệp 51
Lời nguyện về sự sám hối trên 53
Sám hối riêng biệt về ác nghiệp 54
Lý do sám hối sát sinh và khổ báo của ác nghiệp này 55
Nguyên nhân và phương tiện của ác nghiệp sác sinh 56
Sám hối ác nghiệp sát sinh 57
Lời nguyện và lạy Phật về sự sám hối trên 60

Định nghĩa trộm cướp và khổ báo của ác nghiệp này 61
Sám hối ác nghiệp trộm cướp 62
Lời nguyện vệ sự sám hối trên 65
Nỗi khổ của ái dục và khổ báo của ác nghiệp dâm dục 66
Sám hối ác nghiệp dâm dục 67
Lời nguyện về sự sám hối trên 67
Khổ báo ác nghiệp của miệng 68
Sám hối ác nghiệp nói thô ác 69
Sám hối ác nghiệp nói dối trá nặng 69
Sám hối ác nghiệp nói dối trá lớn 70
Sám hối ác nghiệp nói thêu dệt 70
Sám hối ác nghiệp nói hai lưỡi 71
Lời nguyện về sự sám hối bốn ác nghiệp của miệng 72
Sám hối ác nghiệp của sáu căn 73
Lời nguyện về sự sám hối này 74
Lạy Phật và lặp lại tâm tư để sám hối 79
Sám hối ác nghiệp đối với Phật Bảo 80
Sám hối ác nghiệp vô ý 81
Sám hối ác nghiệp cố ý 82
Sám hối ác nghiệp đối với Tăng Bảo 83
Sám hối ác nghiệp đối với cả Tam Bảo 83
Lời nguyện về sự sám hối ác nghiệp đối với Tam Bảo 84
Tàm quí để sám hối 84
Sám hối ác nghiệp mê tín 85
Sám hối ác nghiệp ngạo ngược 86
Sám hối ác nghiệp nhậu nhẹt 86
Sám hối ác nghiệp tự thị 86
Sám hối ác nghiệp buôn lường 87
Sám hối ác nghiệp tàn nhẫn 87
Sám hối ác nghiệp phóng túng 87
Sám hối tổng quát về các ác nghiệp 88
Lời nguyện và lạy Phật về sự sám hối trên 89

Chương Bốn : Sám hối khổ báo

Quả báo khó tránh nhưng sám hối trừ được 91
Cảnh giác sự chết và khổ báo 92

Cảnh giác vô thường 92
Cảnh giác luân hồi khổ báo 93
Sám hối khổ báo địa ngục a tì 94
Sám hối khổ báo các địa ngục khác 96
Lời nguyện và lạy Phật về sự sám hối khổ báo địa ngục 99
Cảnh giác kẻ chỉ lo hiện tại mà không lo tương lai 100
Sám hối khổ báo súc sinh 101
Sám hối khổ báo ngạ quỉ 102
Sám hối khổ báo quỉ thần 102
Lời nguyện về sự sám hối khổ báo của ba ác đạo 103
Mọi sự trái ý đều là dư báo 104
Sám hối dư báo nhân gian 105
Tổng kết hồi hướng 107
Phát nguyện đặc biệt 108
Phát nguyện đồng nhất 109
Hồi hướng 110
Ghi Chú 119

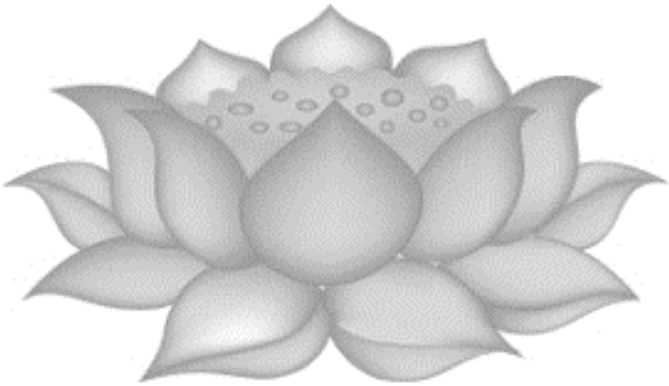

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Tu Viện Trúc Lâm
11328-97St
Edmonton, AB - T5G 1X4
CANADA
Tel: (780) 471-1093 Fax: (780) 471-5394
Website: www.truclam.ca Email: info@truclam.ca